

**LADOPHAR**

*Dalat - Since 1982*

H À N H T R Ì N H

*Tinh hoa dược liệu*



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN | 2018



**LADOPHAR**  
*Dalat Since 1982*

HÀNH TRÌNH

*Tinh hoa dược liệu*



CHẤT LƯỢNG LADOPHAR

THÀNH TỰU NỔI BẬT

1982

TINH HOA DƯỢC LIỆU

HỢP TÁC QUỐC TẾ

**THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ >> 06**

**TỔNG QUAN CÔNG TY**

Thông tin khái quát	>>	08
Sơ đồ tổ chức Công ty	>>	12
Quá trình hình thành và phát triển	>>	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	>>	16
Những thành tích đạt được	>>	18
Định hướng phát triển	>>	20
Các nhân tố rủi ro	>>	22

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	>>	28
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	>>	30
Tình hình hợp tác	>>	30
Tình hình tài chính	>>	31
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	>>	33

**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban điều hành	>>	34
Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động	>>	38

**BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	>>	42
Các chỉ tiêu tài chính	>>	44
Cải tiến về tổ chức, chính sách, quản lý	>>	46
Kế hoạch trong tương lai	>>	49

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	>>	52
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành	>>	52
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	>>	53

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

	>>	54
--	----	----

**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hoạt động của Hội đồng Quản trị	>>	58
Hoạt động của Ban Kiểm soát	>>	63
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	>>	64

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÁ KIỂM TOÁN NĂM 2018 >> 65**

### Kính thưa Quý cổ đông và Nhà đầu tư!

Năm 2018, Việt Nam đã đạt được những dấu ấn quan trọng trong việc điều hành, phát triển nền kinh tế. Theo đó, tốc độ tăng trưởng GDP đạt mức kỷ lục 7,08%, cao nhất trong vòng 10 năm kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Các điều kiện kinh tế vĩ mô cũng đạt được những kết quả quan trọng: Kiểm soát lạm phát, điều hành lãi suất và tỷ giá linh hoạt đảm bảo động lực phát triển; ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo an toàn hệ thống, tạo nền tảng cho phát triển bền vững và hội nhập quốc tế mạnh mẽ.

Năm 2018 là năm đầu tiên trong chiến lược phát triển 05 của Ladophar, việc định hướng chiến lược rõ ràng cùng nền tảng mà công ty đã nỗ lực xây dựng trong những năm trước tạo tiền đề giúp Ladophar có những bước tiến xa hơn trong ngành. Bên cạnh đó, trước những nhu cầu phát triển và áp lực cạnh tranh của ngành đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, tại mỗi giai đoạn phát triển của Ladophar, công ty đều chú trọng việc nghiên cứu và đưa sản phẩm mới ra thị trường.

Trong năm qua, ngoài việc cơ cấu lại một số danh mục sản phẩm chưa mang lại hiệu quả cao, Ladophar còn đẩy mạnh hoạt động marketing xây dựng thương hiệu nhằm quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng.

Hiện nay, sản phẩm của Ladophar không chỉ có mặt tại thị trường Việt Nam mà còn xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Pháp... Đặc biệt, năm 2018, Ladophar vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì theo quyết định số 1814/QĐ-CTN ngày 08/09/2017.

Năm 2019, Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trên 6%, thu hút hàng loạt các dòng vốn đầu tư nước ngoài do hiệu lực của các hiệp định thương mại tự do quốc tế và khu vực; điều này sẽ thúc đẩy sản xuất và gia tăng mức sống của người dân, từ đó tạo điều kiện mở rộng và phát triển cho ngành. Được phẩm nói chung và Ladophar nói riêng. Đồng thời, sự mở rộng hội nhập cũng tạo ra nhiều thách thức đến từ sự gia nhập ngành của hàng loạt các doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực về tài chính và công nghệ mạnh mẽ đòi hỏi Ladophar phải không ngừng nỗ lực cải thiện, phát triển chiều sâu về công nghệ để không chỉ tạo ra những sản phẩm chất lượng mà còn mở rộng mạng lưới phân phối, nâng tầm thương hiệu Ladophar trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước, các nhà phân phối, các hệ thống bán lẻ cùng quý khách hàng đã luôn tin nhiệm, ủng hộ thương hiệu Ladophar trong suốt thời gian qua. Đặc biệt, chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, gắn bó và đồng hành cùng công ty trên mọi chặng đường phát triển của Ladophar.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đông – Ladophar xin cam kết sẽ tiếp tục giữ vững uy tín, chất lượng sản phẩm để có thể phục vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình; đồng thời nỗ lực phát triển thương hiệu và giá trị Ladophar để đáp ứng kỳ vọng và nỗ lực của quý cổ đông cùng toàn thể người lao động của công ty.

Kính chúc các quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

### Vũ Thu Mười

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tháng 03 năm 2019

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT - LADOPHAR

Tên Công ty  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR  
Tên tiếng Anh  
LAM DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK  
COMPANY  
Mã cổ phiếu  
LDP  
Vốn điều lệ  
78.299.580.000 đồng  
Trụ sở chính  
18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng  
Số điện thoại  
0263 3832020 - 3824167  
Số fax  
0263 3822369  
Website  
[www.ladophar.vn](http://www.ladophar.vn)  
Giấy chứng nhận ĐKDN  
Số 5800000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng  
cấp lần đầu 04/01/2000, thay đổi lần thứ 21 ngày 16/05/2018

# LADOPHAR

*Dalat - Since 1982*

Từ 1982, công ty trong suốt chặng đường đi sản 36 năm không ngừng hoàn thiện để trở thành thương hiệu mang tầm quốc gia, và giờ đây tiếp tục sứ mệnh cao cả của mình với bộ nhận diện hoàn toàn mới thể hiện tâm nhìn mang tính thời đại và mong muốn vươn xa mạnh mẽ.

Ladophar trung thành với tiêu chí luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, được vinh danh qua nhiều giải thưởng uy tín của Nhà nước và quốc tế với đỉnh cao là giải thưởng Chất Lượng Châu Á Thái Bình Dương năm 2016 cho hạng mục Chất Lượng Xuất Sắc.



## Bốn yếu tố hình thành nên câu chuyện chất lượng của Ladophar

Nguồn nguyên liệu chất lượng từ thiên nhiên

Ladophar hiện sở hữu vùng nguyên liệu Actisó và các loại dược liệu quý khác đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO (Good Agricultural and Collection Practices) và GlobalGAP (Global Good Agricultural Practices) tại Lâm Đồng với điều kiện thiên nhiên hoàn hảo để cây dược liệu phát triển.

Vùng trồng sạch: Cây dược liệu được vun trồng tại những vùng chuyên cách ly hoàn toàn với môi trường ô nhiễm.

Thổ nhưỡng: Đất trồng cũng phải đạt những tiêu chuẩn về cấu tượng thịt trung bình với hàm lượng hữu cơ từ 5-7%, giữ ẩm và thoát nước tốt với độ PH từ 6-6.5.

Nguồn nước: Nguồn nước tưới tiêu từ giếng khoan và hồ chứa nước được đảm bảo không bị ô nhiễm kim loại nặng và vi sinh vật theo Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia về chất lượng nước dùng cho tưới tiêu QCVN 39/2011/BTNMT.

Đội ngũ chuyên gia nghiên cứu có kinh nghiệm và chuyên môn:

Đội ngũ chuyên gia với kiến thức am tường và kinh nghiệm chuyên sâu được lãnh đạo bởi Thầy Thuốc Ưu Tú Phạm Thị Xuân Hương, không ngừng nghiên cứu phát triển những giải pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ dược liệu quý.

Không chỉ vậy, Ladophar còn sở hữu khu bảo tồn nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển các loại dược liệu quý hiếm nhằm bảo vệ và tận dụng nguồn tài nguyên vô giá từ thiên nhiên.



Là một trong những doanh nghiệp sản xuất dược uy tín tại Việt nam. Ladophar sở hữu 03 nhà máy sản xuất dược phẩm & thực phẩm chức năng và hơn 5000 điểm bán trên cả nước. Hệ thống sản xuất của LDP đảm bảo dây chuyền một chiều từ khâu nguyên liệu, phụ liệu, bao bì đến hệ thống nhà xưởng sản xuất và kho thành phẩm đạt tiêu chuẩn trên diện tích hơn 10.000 mét vuông tại Lâm Đồng. Khi đạt tối đa công suất thiết kế, LDP sản xuất được khoảng 800 tấn trà dược thảo, 180 tấn cao mềm, 180 tấn cao khô một năm. Đây được xem là một lợi thế của Công ty trong quá trình hội nhập với ngành Dược trên thế giới.

### NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC ĐI TỪ DƯỢC LIỆU

Nhà máy sản xuất thuốc đi từ dược liệu sẽ giúp LDP duy trì sản xuất bền vững, đẩy mạnh sản xuất, có cơ sở thương lượng, đàm phán các mặt hàng nhượng quyền và thay thế hàng nhập khẩu vốn là vấn đề cấp thiết đặt ra trong chiến lược phát triển ngành Dược Việt Nam đến giai đoạn 2020 của Chính phủ.

### NHÀ MÁY CHIẾT SUẤT DƯỢC LIỆU

Tạo nguồn nguyên liệu được chuẩn hóa. Đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất của Ladophar.



Hệ thống dây chuyền nhà máy chất lượng & hiện đại:

Ladophar hiện đang sở hữu 3 nhà máy quy mô lớn với hệ thống dây chuyền chiết xuất cao đạt chứng nhận tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất theo Khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GMP - WHO) cho ngành công nghiệp sản xuất dược tại Việt Nam cũng như đạt chứng nhận HACCP là chuẩn mực cho ngành Sản xuất thực phẩm chức năng.

Các đối tác uy tín trong và ngoài nước:

#### Trong Nước

Danh mục sản phẩm chất lượng Ladophar hiện được phân phối qua chuỗi siêu thị uy tín như CoopMart, Big C, LotteMart, Aeon Mall và khắp các cửa hàng bán lẻ cũng như nhà thuốc trên toàn quốc.

Ladophar hiện đang cung cấp sản phẩm thuốc điều trị cho hệ thống bệnh viện, phòng khám & các cơ sở chăm sóc sức khỏe khắp cả nước. Cung cấp nguyên liệu chất lượng cao cho các công ty dược và nhà máy sản xuất Thực phẩm chức năng trong nước và quốc tế như Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương II, Công ty 3M, Công ty Cổ phần BV Pharma

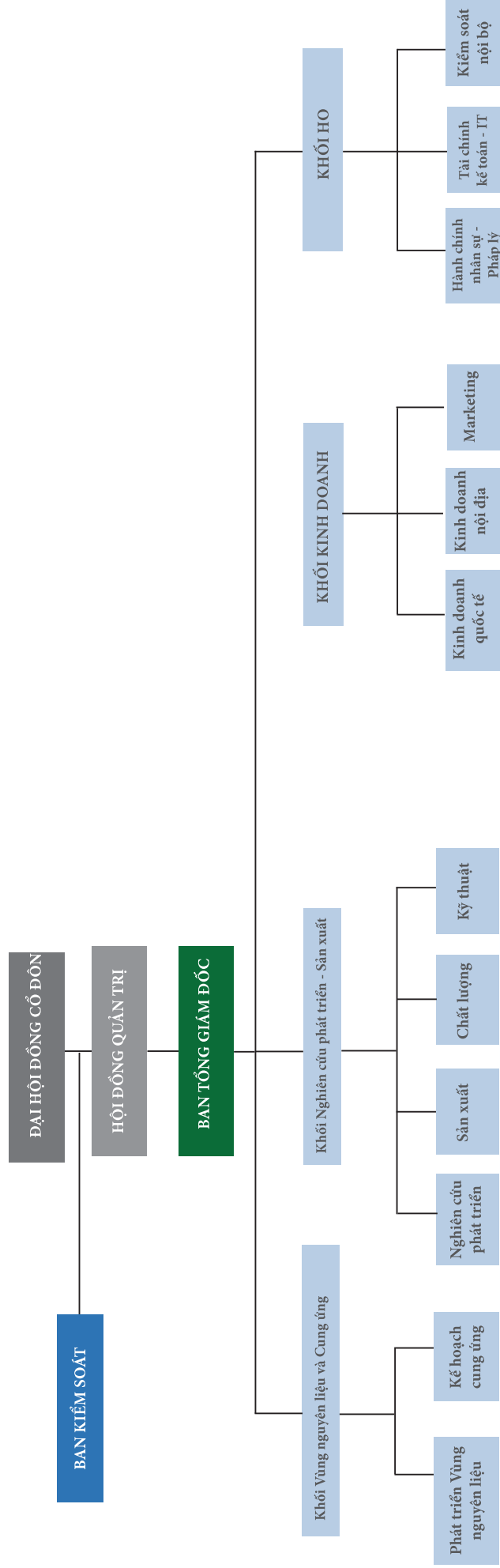
#### Quốc Tế

Các sản phẩm của Ladophar hiện đã và đang được tin dùng tại các thị trường chiến lược như Pháp, Hàn Quốc cũng như các quốc gia lân cận trong vùng Châu Á Thái Bình Dương từ thập kỷ 90 hợp tác sản xuất với công ty Dược Quốc Tế như Rohito Health Science Viromed từ Nhật Bản.





## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ

#### HỒ CHÍ MINH

**Địa chỉ:** 198 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điện thoại:** (0283) 8888787

**Hotline:** 19001597

*Chi nhánh*

**Địa chỉ:** 184/2 Lê Văn Sỹ, P.10, Q.Phú Nhuận, TPHCM

**Điện thoại:** (0283) 39914585

### CHI NHÁNH

Hà Nội:

**Địa chỉ:** 352 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Điện thoại:** (0243) 5666294 - (0243) 5665696

**Đà Nẵng:** 1

**Địa chỉ:** 62 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

**Điện thoại:** (0236) 3550286

### CƠ CẤU TỔ CHỨC

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các khối: Khối Vùng nguyên liệu và Cung ứng, Khối nghiên cứu phát triển - Sản xuất, Khối Kinh doanh, Khối HO

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1982

UBND Tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 196/QĐ-TU-UB về việc sát nhập hai Công ty Dược liệu và Dược phẩm thành xí nghiệp liên hiệp Dược Lâm Đồng, trực thuộc Sở Y Tế

1999

UBND Tỉnh Lâm Đồng có quyết định 169/1999/QĐ-UB về việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng thành lập Công ty Cổ phần Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng

2004

Công ty vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2004 do Bộ Khoa Học Công Nghệ trao tặng và giải thưởng Sao Vàng Đất Việt dành cho các thương hiệu tiêu biểu hội nhập quốc tế

2005

Công ty nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2005 và chứng nhận "Doanh nghiệp uy tín-chất lượng 2005"

2006

Công ty được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao và chứng nhận "Doanh nghiệp uy tín-chất lượng 2006"



2013

Ladophar đạt giải bạc Chất Lượng Quốc Gia năm 2013 theo QĐ 359/QĐ-TTg ngày 10/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ

2012

LDP đạt giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo QĐ 262/TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ

2010

Ngày 29/06/2010, công ty chính thức niêm yết 1.700.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LDP

2009

Ladophar vinh dự nhận Huân Chương Lao Động hạng ba theo QĐ/CTN ngày 09/07/2009 do Chủ tịch Nước trao tặng. Ladophar được NTD bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2009

2008

Ladophar vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2008 do Bộ Khoa Học Công Nghệ và Top 100 Thương Hiệu Hàng Đầu Việt Nam. Trong năm 2008, hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, nhà thuốc GDP của Công ty chính thức đi vào hoạt động.

2007

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar và được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2007

2014

Ladophar đạt Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014, theo QĐ 332/QĐ-TTg ngày 30/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2014

2015

Ladophar đạt giải Vàng chất lượng quốc gia, theo QĐ 311/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2015

2016

Ladophar là 01 trong 03 đơn vị đạt giải thưởng Chất Lượng Quốc Tế Châu Á Thái Bình Dương, Lĩnh vực Chất Lượng Xuất Sắc Toàn Cầu

2017

Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 67,99 tỷ đồng lên 78,55 tỷ đồng. Nhận Huân chương lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng (1814/QĐ-CTN ngày 08/09/2017). Nhận bằng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng (742/QĐ/UBND ngày 18/04/2017).

2018

Ladophar đón nhận Huân Chương Lao Động hạng II, theo QĐ 1814/QĐ-CTN ngày 08/09/2017 của Chủ tịch Nước trao tặng và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới LADOPHAR Dalat Since 1982







## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



### Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, sản phẩm của Ladophar đã có mặt trên khắp mọi miền đất nước, trong đó khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho công ty vẫn là tỉnh Lâm Đồng. Không những thế, sản phẩm của Ladophar còn được xuất khẩu đi các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á và đều được đánh giá cao tại các thị trường khó tính này. LDP đặt mục tiêu duy trì thị phần trong tỉnh, mở rộng thị phần ra khắp cả nước và hướng đến xuất khẩu qua các thị trường mà người dân có thói quen dùng được liệu như Hàn Quốc, Thái Lan, Nga, Pháp,...

### Ngành nghề kinh doanh chính

- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng. Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm, sinh học, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine. Người trồng dược liệu. Kinh doanh thương mại, dịch vụ.



## CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

### NOSAMIN

**Công dụng:** Hỗ trợ giải rượu, bảo vệ tế bào gan  
**Đối tượng sử dụng:** Người thường xuyên uống rượu, bia, say rượu, hoặc có triệu chứng khó chịu khi uống rượu, bia. Người bị suy giảm chức năng gan, men gan cao, xơ gan, viêm gan.



### CAO ỔNG

**Công dụng:** Giúp mắt sáng, lợi mắt, hỗ trợ tăng cường chức năng gan, giúp cải thiện quá trình tiêu hóa  
**Đối tượng sử dụng:**

- Người bị suy gan, xơ gan, men gan tăng, viêm gan
- Người ăn uống kém tiêu, chán ăn, vàng da, mệt mỏi do chức năng gan kém.
- Người uống bia rượu nhiều, tiếp xúc hoặc sử dụng hóa chất có hại cho gan.



### CAO HỒNG SÂM ACTISIO

**Công dụng:** Hỗ trợ mắt sáng, thông mật, lợi tiểu, hạ cholesterol máu, bồi bổ cơ thể.

**Đối tượng sử dụng:**

Người có chức năng gan suy giảm do: viêm gan, gan nhiễm mỡ, người tiêu hóa kém, vàng da, người uống nhiều bia rượu.



### LADODETOX PUREBODY

**Công dụng:** Hỗ trợ tăng cường khả năng chống oxy hóa, giúp nâng cao chức năng giải độc và bảo vệ gan, hỗ trợ giảm lão hóa cơ thể.

**Đối tượng sử dụng:**

- Người bị các thương tổn gan như: viêm gan, xơ gan, suy gan, men gan tăng.
- Người chức năng kém với biểu hiện: mệt mỏi, chán ăn, vàng da, hay bị mụn nhọt, mẩn ngứa, mề đay.
- Người tiếp xúc các tác nhân gây hại cho gan và cơ thể: uống rượu bia nhiều, tiếp xúc với hóa chất độc hại, tiếp xúc với các yếu tố gây oxy hóa





## NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Năm	Danh hiệu thi đua	Cơ quan ban hành
2013	Tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu Tập thể lao động xuất sắc	UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận kèm QĐ số 732/QĐ – UBND ngày 16/4/2013
2013	Tôn vinh Doanh nghiệp đã có Thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương	UBND tỉnh Lâm Đồng (QĐ 2035/QĐ – UBND ngày 10/10/2013)
2013	Giải Bạc chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2013” (số: 359/QĐ-TTg ngày 10/03/2014)
2014	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014 do người tiêu dùng bình chọn – ngành hàng Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao chứng nhận
2015	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015 do người tiêu dùng bình chọn – ngành hàng Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao chứng nhận
2015	Trà Actiso Đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014	Hội nông dân Việt Nam năm 2015
2015	Nhà máy sản xuất Đông Dược Ladophar Lâm Đồng	Quyết định v/v công nhận và gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X ( Nhiệm kỳ 2015 – 2020) Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
2015	Giải Vàng chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2015” 1/9/2015
2016	Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (GPEA)	Tổ chức APO: Tổ chức Châu á Thái Bình Dương trao tặng ngày 21/11/2016.
2016	Hàng VN chất lượng cao 2016 - Ngành Dược phẩm	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
2017	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước trao tặng (1814/QĐ-CTN ngày 08/09/2017)
2017	Hàng Việt Nam chất lượng cao 2017 - Ngành Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
2018	Huân chương Lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước trao tặng
2018	Hàng Việt Nam chất lượng cao – Ngành Dược phẩm	Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao
2018	Top 5 Báo cáo thường niên thuộc nhóm vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2018	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital phối hợp tổ chức.

Năm	Hình thức	Cơ quan ban hành
2012	Bảng khen đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường giai đoạn 2010 - 2013	Bộ Tài nguyên – Môi trường
2013	Bảng khen đơn vị đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2013	Tổng Cục Thuế
2013	Bảng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND tỉnh Lâm Đồng
2014	Hội Nông Dân Việt Nam Chứng nhận TRÀ ACTISO – Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar	Hội Nông Dân Việt Nam chứng nhận TRÀ ACTISO – Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar đạt danh hiệu Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 (số 98/QĐ/HINDTW)
2013	Bảng khen UBND tỉnh tặng bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 524/QĐ/UBND)
2014	Bảng khen đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2014	Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 1403/QĐ/UBND)
2015	Bảng khen Bộ khoa học công nghệ cho các tập thể đã tham gia chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và có nhiều đóng góp trong phong trào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn 2010- 2014	Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ tặng ngày 01/09/2015
2017	Bảng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng ( 742/QĐ/UBND ngày 18/04/2017)
2018	Bảng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam” giai đoạn 2009-2018	UBND tỉnh Lâm Đồng (121/QĐ/UBND ngày 19/01/2018)



## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong tương lai xa hơn, công ty hướng tới việc hoàn thành nhà máy dược phẩm Ladophar Việt Nam với công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất khép kín nhằm đạt được song song các mục tiêu sau:

### MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT KINH DOANH



### NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM



### PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA LADOPHAR

### Các mục tiêu phát triển bền vững

- Giữ vững thị trường truyền thống tại tỉnh Lâm Đồng. Mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối ra ngoài tỉnh và ngoài nước.
- Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.
- Xây dựng và phát triển vùng được liệu bền vững, tiếp tục mở rộng phát triển mô hình trồng cây Atisô kết hợp với người dân địa phương tại tỉnh Lâm Đồng nhằm tối thiểu hóa chi phí cũng như tạo việc làm ổn định cho người dân.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống sản xuất và Xây dựng vùng nguyên liệu sạch theo các tiêu chuẩn chung của Việt Nam và Quốc tế: VietGap, Global GAP,..
- Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

**Năm 2018, LADOPHAR tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hướng chuẩn hóa, chất lượng và hiệu quả trên cơ sở phát triển vùng được liệu chất lượng cao để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường dược phẩm, giữ vững niềm tin của người tiêu dùng.**

### Chiến lược trung hạn:

- Ladophar nhất quán theo đuổi chính sách chất lượng sản phẩm; vì vậy, việc không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm là chiến lược xuyên suốt của công ty.
- Phát triển các thế mạnh hiện tại của công ty về vùng nguyên liệu đạt chuẩn, công nghệ tiến tiến thế giới và thương hiệu uy tín trên thị trường để giữ vững thị phần trong khu vực.
- Xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm phù hợp, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển các sản phẩm mới.
- Xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng minh bạch, cân đối phù hợp các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thường nhật và các nguồn đầu tư mới để có đủ tiềm lực cho quá trình phát triển dài hạn phía trước.

### Chiến lược dài hạn

- Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của chính các sản phẩm có nguồn gốc từ địa phương, hướng đến phát triển thị trường nước ngoài..
- Phát triển và nâng cao thương hiệu Ladophar trên thị trường các tỉnh khác tại Việt Nam và nước ngoài.
- Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; Trong đó giảm tỷ lệ hàng hóa thương mại, tăng tỷ lệ hàng hóa công ty sản xuất
- Đầu tư tìm kiếm, thu hút và duy trì nguồn nhân lực cấp cao

## CÁC NHẬN TỜ RỦI RO



### Rủi ro kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và LDP nói riêng. Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái ... Sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia.

Trong năm 2018, Việt Nam đón nhận những thành tựu lạc quan của nền kinh tế khi tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7.08% là mức tăng cao nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008. Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức cao giúp gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống kinh tế xã hội của người dân, từ đó dẫn đến sự tăng cao trong nhu cầu về các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe khi chất lượng cuộc sống được nâng cao. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, đời sống và thu nhập của dân cư giảm thì nhu cầu về dược phẩm cũng sẽ giảm, kéo theo sự giảm doanh thu và lợi nhuận của ngành được nói chung và Ladophar nói riêng. Tuy nhiên, do được phẩm thuộc nhóm sản phẩm thiết yếu của người dân nên mức giảm của ngành sẽ thấp hơn mức giảm của nền kinh tế.

### Rủi ro về chiến lược

Năm 2018 là năm đầu tiên trong chiến lược phát triển 05 năm của Ladophar; việc định hướng chiến lược rõ ràng cùng nền tảng mà Công ty đã nỗ lực xây dựng trong những năm trước tạo tiền đề giúp Ladophar có những bước tiến xa hơn trong ngành. Tuy nhiên, bước đi đột phá này là một thách thức rất lớn đối với con tàu Ladophar vốn đang ổn định trong nhiều năm qua.

Bên cạnh đó, trước những nhu cầu phát triển và áp lực cạnh tranh của ngành đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, tại mỗi giai đoạn phát triển của Ladophar, Công ty đều chú trọng việc nghiên cứu và đưa sản phẩm mới ra thị trường. Năm 2018, ngoài việc cơ cấu lại một số danh mục sản phẩm chưa mang lại hiệu quả cao, Công ty còn đẩy mạnh hoạt động marketing xây dựng thương hiệu nhằm quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng.



### Rủi ro nguyên vật liệu

Dược phẩm là một loại hàng hóa đặc biệt liên quan trực tiếp sức khỏe và sự an toàn của người sử dụng. Là một doanh nghiệp sản xuất, chất lượng cũng như giá nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến với hoạt động sản xuất của công ty.

Các sản phẩm của Ladophar đều được sản xuất từ dược liệu thiên nhiên, Công ty phải chịu ảnh hưởng từ việc biến động thời tiết khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa... Với đặc thù khí hậu nhiệt đới gió mùa như Việt Nam, rủi ro về nguồn nguyên liệu càng bị đẩy lên cao khi trái đất vẫn đang phải trải qua những sự biến đổi bất thường do lỗ thủng của tầng Ozon. Điều này bắt buộc nhà sản xuất phải chủ động có những cách tiếp cận linh hoạt nhằm đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào. Trong những năm vừa qua, công ty đã triển khai quy trình sản xuất khép kín từ khâu đầu vào đến sản phẩm đầu ra để bảo đảm chất lượng hàng hóa cung ứng trên thị trường. Đồng thời, để đảm bảo nguồn nguyên liệu được ổn định, công ty cũng đã thực hiện kết hợp với người dân địa phương xây dựng vùng trồng cây Atiso, Diệp hạ châu... theo tiêu chuẩn GACP-WHO, Vietgap...

### Rủi ro môi trường

Trong quá trình hoạt động, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm để đạt các tiêu chuẩn theo quy định, Ladophar cũng tự ý thức về việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý nhằm bảo vệ, phục hồi, giữ cân bằng môi trường sinh thái. Công ty cũng có biện pháp hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm tại các nhà máy.

Vùng nguyên liệu từ cây Actiso và Diệp hạ châu đạt tiêu chuẩn về chất lượng trồng trọt, không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái xung quanh. Lượng nước thải ra từ 03 nhà máy của Công ty cũng được xử lý, làm sạch trước khi được tái sử dụng để tưới dược liệu.

## CẠNH TRANH NGÀNH DƯỢC RỪ RO



Tuy có những rào cản gia nhập ngành, thị trường vẫn chứng kiến sự xuất hiện của những doanh nghiệp dược phẩm mới, khiến cho sức ép cạnh tranh giữa các công ty nội địa tiếp tục tăng cao bên cạnh áp lực từ các doanh nghiệp dược đã có uy tín trên thị trường trong nước.

Hơn nữa, đối với WTO, thị trường dược phẩm Việt Nam đang từng bước mở cửa, các công ty dược phẩm trong nước sẽ đối diện với sức ép cạnh tranh lớn hơn từ các công ty nước ngoài với năng lực tài chính và công nghệ cao gia nhập thị trường nội địa. Từ đó, môi trường cạnh tranh sẽ ngày càng khốc liệt hơn buộc LDP phải thường xuyên cải tiến dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, siết chặt quản lý các chi phí từ khâu sản xuất đến khâu phân phối mới có thể giữ được lợi thế cạnh tranh của mình.

## Rủi ro về nhân sự cao cấp và lao động chất xám trong ngành Dược

Dược phẩm là ngành đặc thù đòi hỏi nhân sự có trình độ và năng lực cao để nghiên cứu, sản xuất và phân phối các sản phẩm. Do đó, nhân sự là một trong những yếu tố quyết định thành bại trong các chiến lược về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ladophar. Với quy mô là một trong những doanh nghiệp đầu ngành, Ladophar luôn tìm kiếm nguồn nhân lực có chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu phát triển dài hơi của mình.

Nhận thức rõ được rủi ro này, đồng thời Ladophar vẫn triển khai các chiến lược đào tạo những thế hệ kế thừa; mở các lớp đào tạo chuyên sâu về kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng cho các cán bộ nhân viên nhằm nâng cao mặt bằng trình độ chung. Đồng thời thực hiện các chính sách lương thưởng, đãi ngộ tốt để giữ và thu hút nhân tài.

Trong năm qua, nhằm thực hiện chiến lược phát triển toàn diện, Ladophar tuyển dụng mới một số nhân sự cấp cao trong đó chủ yếu là ở bộ phận kinh doanh và marketing để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu và mở rộng mạng lưới phân phối của Công ty.

## Rủi ro pháp luật

Pháp luật là yếu tố chi phối mạnh mẽ hoạt động của doanh nghiệp ở bất kỳ vùng quốc gia, lãnh thổ nào. Không chỉ riêng tại Việt Nam mà hầu như hệ thống pháp luật của các quốc gia đang phát triển sẽ liên tục thay đổi nhằm bắt kịp với tình hình thế giới.

Sau kỳ họp Quốc hội lần thứ 14 vừa qua, hàng loạt bộ luật có tác động đến hoạt động của doanh nghiệp được ban hành thay thế cho luật cũ như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Thông tư, Nghị định có liên quan,... đòi hỏi các doanh nghiệp cần có sự thay đổi kịp thời để việc tổ chức sản xuất kinh doanh được vận hành theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2017, Luật Dược Việt Nam đã được Quốc hội thông qua theo đó các Nghị định và Thông tư hướng dẫn cụ thể cũng đã được ban hành. Trong đó, các thông tư mới quy định về đầu thầu thuốc, các văn bản về kiểm soát sử dụng thuốc Bảo hiểm thanh toán, đấu thầu tập trung Quốc gia... Có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, phân phối của các doanh nghiệp Ngành Dược, trong đó có Ladophar.

## Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2018, LADOPHAR tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hướng chuẩn hóa, chất lượng và hiệu quả trên cơ sở phát triển vùng được liệu chất lượng cao để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường được phẩm, giữ vững niềm tin của người tiêu dùng.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Cơ cấu doanh thu thuần

Khoản mục	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa	Triệu đồng	420.585	79,61%	325.233	75,31%
Doanh thu bán thành phẩm	Triệu đồng	107.380	20,33%	105.985	24,54%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	347	0,07%	633	0,15%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	528.312	100,00%	431.851	100,00%

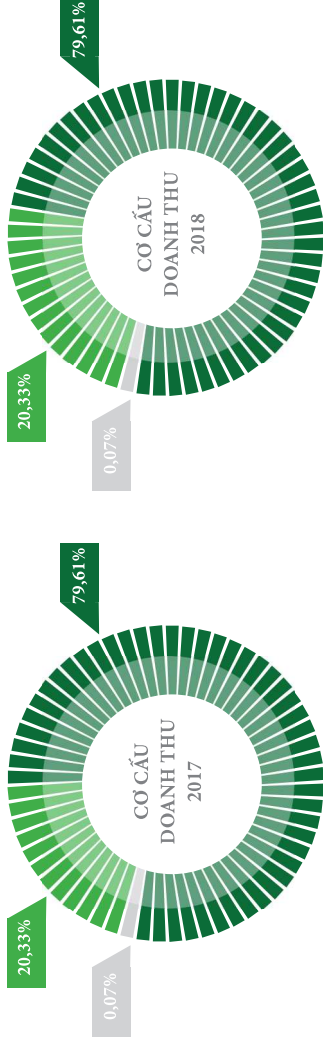
### Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Biên LN gộp (%)	Giá trị	Biên LN gộp (%)
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	Triệu đồng	36.794	8,75%	22.292	6,85%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	Triệu đồng	38.940	36,26%	34.101	32,18%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	258	74,35%	543	85,85%
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>75.992</b>	<b>14,38%</b>	<b>56.937</b>	<b>13,18%</b>

Với vị thế là một trong những doanh nghiệp được có uy tín trong cả nước, Ladophar sở hữu nhà máy GMP đồng được với quy mô lớn nhất khu vực Tây Nguyên. Hoạt động kinh doanh của Ladophar tập trung vào hai lĩnh vực phân phối thuốc và sản xuất các dòng sản phẩm từ dược liệu địa phương như Atiso, Diệp hạ châu, nấm linh chi, vốn đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng.

Những năm qua, LDP đã hoàn thiện 02 nhà máy chiết suất dược liệu và nhà máy trà thảo dược. Với hàng loạt thiết bị công nghệ mới, Ladophar đã tạo bước đột phá trong các dòng sản phẩm của mình. Ngoài việc xây dựng vùng nguyên liệu Actiso đạt chuẩn GACP (thực hành tốt trồng trọt và chế biến cây thuốc), Công ty hoàn thiện hệ thống dây chuyền viên nang mềm, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Năm 2018 được xác định là năm đầu tiên thực hiện chiến lược phát triển 05 năm của Công ty. Theo đó, trong năm đầu tiên Công ty đang từng bước thực hiện 07 mục tiêu chiến lược cụ thể như: tái cơ cấu lại kênh phân phối, qui hoạch lại danh mục hàng hóa Công ty đang sản xuất và kinh doanh, giảm tỷ lệ hàng hóa thương mại và tăng tỷ lệ hàng hóa Công ty đang sản xuất, đầu tư xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, đầu tư cho việc tìm kiếm, thu hút nguồn nhân lực cấp cao...



### Cơ cấu doanh thu

Trong cơ cấu về doanh thu của Ladophar, chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là doanh thu bán hàng hóa, chiếm tỷ trọng 75,31% trong doanh thu thuần, còn lại là doanh thu bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ chiếm lần lượt là 24,54% và 0,15%.

Năm 2018 là năm đầu tiên trong “Chiến lược phát triển công ty 05 năm”, Ladophar đang dần chuyển dịch hoạt động kinh doanh sang mảng phân phối thành phẩm nhằm tận dụng những lợi thế về vùng trồng nguyên liệu và hệ thống dây chuyền sản xuất đã được đầu tư từ những năm trước. Tuy nhiên, doanh số bán thành phẩm chưa tăng so với kì vọng, chỉ đạt 70% so với kế hoạch và giảm nhẹ 1,30% so với năm 2017.

Về mảng bán hàng hóa, trong năm 2018, doanh thu thuần giảm mạnh 22,67% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty chủ động cơ cấu lại danh mục sản phẩm chưa mang lại hiệu quả cao và giảm số lượng quầy thuốc tại một số khu vực theo quy định tại Nghị định 54 (Hướng dẫn thi hành Luật Dược 2017).

### Cơ cấu lợi nhuận gộp

Xét trong 2 mảng kinh doanh chính của Công ty, mảng kinh doanh thành phẩm vẫn là mảng kinh doanh hiệu quả nhất với tỷ lệ lãi gộp 32,18% trong khi tỷ lệ này tại mảng kinh doanh bán hàng hóa chỉ là 6,85%, nguyên nhân là do đặc thù giá vốn của hoạt động thương mại cao hơn nhiều so với hoạt động sản xuất tại các nhà máy của LDP, cùng những quy định trong công tác đầu thầu sản phẩm tại bệnh viện.

Trong năm 2018, mặc dù doanh thu từ mảng kinh doanh thành phẩm chỉ giảm nhẹ 1,30%, tuy nhiên giá nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất như tá dược, dược liệu... tăng bình quân khoảng 5% - 40% do ảnh hưởng của tình hình thời tiết không thuận lợi tại các vùng trồng nguyên liệu cùng những tác động của việc biến động tỷ giá đối với nguyên liệu nhập khẩu của Công ty dẫn đến lợi nhuận gộp từ mảng bán thành phẩm chỉ đạt 34,101 tỷ đồng giảm 12,43% so với năm 2017.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Công ty đã bố trí sắp xếp lại nhà xưởng, lắp đặt thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý không khí, thiết bị xử lý nước Ro cho dây chuyền nang... Và đã mới được Cục Quản lý Dược Việt Nam vào thẩm định, xét duyệt đạt yêu cầu, đưa vào vận hành.
- Đầu tư Phòng kiểm nghiệm vi sinh vật, đầu tư thêm một số thiết bị kiểm nghiệm.
- Triển khai dự án Xuân Thọ: duy trì và chăm sóc vườn cây Canhkinha, bảo tồn nguồn gen quý, trồng khảo nghiệm một số dược liệu vùng ôn đới tại vườn Canhkinha Xuân Thọ, trồng khảo nghiệm Actiso từ hạt giống nhập từ Mỹ, Châu Âu.
- Mới mới được 04 cửa hàng Ladopharma tại các Big C Thăng Long Hà Nội, Đà Lạt, Nha Trang, Huế.



## TÌNH HÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ



### Hợp tác sản xuất

Chất lượng nguồn nguyên liệu, dây chuyền cùng những chuyên gia nghiên cứu của Ladopharma đã chinh phục được những tiêu chuẩn khắt khe của đối tác sản xuất Rohto Health Science từ Nhật Bản. Ladopharma và Rohto Health Science đã hợp tác nghiên cứu và sản xuất để cho ra đời Alcofree, một sản phẩm giải rượu từ Actiso và các dược liệu quý khác.

### Hợp tác phân phối

Các sản phẩm của Ladopharma hiện đã và đang được tin dùng tại các thị trường chiến lược như Pháp, Hàn Quốc cũng như các quốc gia lân cận trong vùng Châu Á Thái Bình Dương từ thập kỷ 90. Với định hướng mang Tinh Hoa Dược Liệu vươn xa ra biển lớn, Ladopharma luôn không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác tại các thị trường tiềm năng như Mỹ, Đức, Australia, Canada v.v.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	276.043	267.761	(3,00%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	528.312	431.851	(18,26%)
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	75.993	56.936	(25,08%)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	378	35	(90,69%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.360	(19.999)	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.625	(20.012)	-

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	<b>Chi tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,04
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,36
2	<b>Chi tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	61,61	68,22
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	157,43	214,65
3	<b>Chi tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,65	3,27
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,90	1,60
4	<b>Chi tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,77	-
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	13,64	-
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,30	-
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,03	-



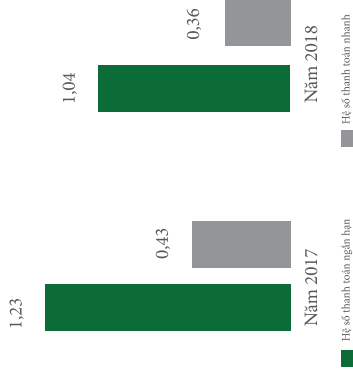


## PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

### Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2018 đạt 1,04 lần giảm nhẹ so với giá trị 1,23 lần năm 2017. Hệ số thanh toán nhanh cũng giảm từ 0,43 lần năm 2016 xuống còn 0,36 lần. Nguyên nhân chính là do nợ ngắn hạn của Ladophar có sự gia tăng đáng kể trong năm 2018 khi tăng 13,81% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó chủ yếu là các khoản phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động phân phối thuốc như Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Do-mesco, Công ty Cổ phần Traphaco,... Tuy có sự sụt giảm so với năm 2017, các hệ số về khả năng thanh toán vẫn ở mức an toàn đồng thời công ty luôn duy trì được vốn lưu động ổn định giúp công ty chủ động hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

### KHẢ NĂNG THANH TOÁN



### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động và cơ cấu vốn

Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 có sự sụt giảm so với cùng kỳ; tuy nhiên, vẫn đạt mức 3,27 lần cho thấy doanh nghiệp không để tình trạng lưu kho quá nhiều, chủ động đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng tồn kho. Trong đó, hàng tồn kho trong năm giảm 4,652 tỷ tương đương 3,98% so với năm trước nguyên nhân chủ yếu do LDP chủ động cơ cấu lại danh mục sản phẩm, cắt giảm các mặt hàng kinh doanh không hiệu quả từ những năm trước.

Ngoài ra, xét về chỉ số hiệu suất sử dụng tài sản, tính đến hết 31/12/2018, hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản cũng giảm nhẹ từ 1,90 lần xuống 1,60 lần. Mặc dù trong năm qua, LDP đã đẩy mạnh các hoạt động marketing và tăng cường quảng bá thương hiệu..., tuy vậy các khoản đầu tư thời gian ngắn và phát sinh vào cuối năm nên chưa phát huy được hết hiệu quả vào thời điểm hiện tại.

Trong giai đoạn 2014-2018 tỷ trọng nợ dài hạn trong cơ cấu nợ của LDP ở mức rất thấp. Năm 2018 nợ dài hạn của Công ty giảm 28,79% so với cùng kỳ năm trước đạt 15,825 tỷ đồng. Công ty chủ yếu dùng vốn vay ngắn hạn, nguồn nội lực của mình từ vốn tự có, vận dụng vốn lưu động và tranh thủ nguồn vốn từ các nguồn phải trả nhà cung cấp,... để luân chuyển vốn kinh doanh. Tuy nợ dài hạn có xu hướng giảm nhưng tỷ trọng nợ/tổng tài sản của Ladophar tăng từ 61,61% năm 2017 lên thành 68,22% năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do sự tăng lên trong khoản mục nợ ngắn hạn. Nhìn chung tỷ trọng nợ của Ladophar vẫn đang ở mức khá cao; tuy nhiên, đây cũng là điều khá phổ biến đối với những doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng sản xuất như Ladophar.

### Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2017

61,61%

### Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2018

68,22%

### Chỉ số về khả năng sinh lời:

Năm qua là một năm bản lề của LDP thể hiện bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp, chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra ngoài tỉnh, ngoài nước. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều sụt giảm mạnh so với những năm trước.

Trong những năm tới, khi quá trình tái cơ cấu đã đi vào ổn định, bộ nhận diện thương hiệu mới của Ladophar được phủ rộng trên thị trường cùng mạng lưới phân phối sản phẩm được trải dài khắp cả nước kì vọng sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Ladophar trong thời gian tới.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

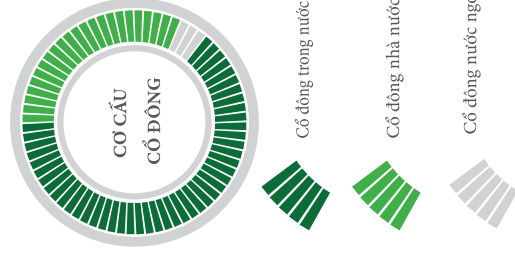
### Cổ phần

**Vốn điều lệ:** 78.299.580.000 đồng  
**Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 7.829.958.000 cổ phiếu  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Cổ phiếu thường:** 7.829.958.000 cổ phiếu  
**Cổ phiếu ưu đãi:** 0 cổ phiếu  
**Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 7.829.926 cổ phiếu  
**Số lượng cổ phiếu quỹ:** 32 cổ phiếu

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**  
 Không có  
**Giao dịch cổ phiếu quỹ**  
 Trong năm 2018, Công ty không thực hiện mua hoặc bán lại cổ phiếu quỹ.  
**Các chứng khoán khác**  
 Không có

### Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/02/2019

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	2.495.873	32%
2	Cổ đông trong nước	227	5.027.268	64%
	- Tổ Chức	8	2.640.792	53%
	- Cá nhân	219	2.386.476	47%
3	Cổ đông nước ngoài	14	306.817	4%
	- Tổ chức	5	297.805	97%
	- Cá nhân	9	9.012	3%
<b>Tổng cộng</b>		<b>242</b>	<b>7.829.958</b>	<b>100%</b>





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### Bà PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trong xu thế toàn cầu hóa, chất xám chảy về các đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh để tìm cho mình cơ hội phát triển thì được sĩ Phạm Xuân Hương lại dùng cảm lựa chọn một hành trình ngược về cao nguyên để gần bó với Đà Lạt, nơi “chón rau cắt rốn” của mình.

Mang trong mình khát vọng, nhiệt huyết của tuổi trẻ, cô được sỹ trẻ tuổi nào đã trải qua hơn 26 năm nỗ lực không ngừng nghỉ cùng Ladophar để vươn tới thành công như hôm nay. Ngày 27/2/2017, Dược sỹ Phạm Thị Xuân Hương được vinh danh Thầy thuốc ưu tú.

“Không có thành công bất biến nào mà không có sự tận tụy”, 26 năm không phải là khoảng thời gian ngắn, nhưng sự nhiệt huyết, sự tận tụy tận tâm với Ladophar vẫn y như ngày bà tuổi đời mười. Giữa thời kì hội nhập kinh tế Thế giới, con thuyền Ladophar vẫn đang tăng tốc một cách bền vững, và sẽ đi xa hơn nữa trong tương lai.

#### Sơ yếu lý lịch:

Năm sinh: 10/12/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

1991 – 1999: Phòng QLKD - Công ty Dược Vật tư Y tế Lâm Đồng.

2000 – 2003: Phòng QLKD - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

2003 – 2014: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

01/08/2014 đến nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

### ÔNG LÊ THẾ VŨ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Sơ yếu lý lịch:

Năm sinh: 10/12/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

1991 – 1992: Công tác tại Hiệu thuốc Bảo Lộc.

1992 – 1995: Trưởng Phòng Nghiệp vụ Hiệu thuốc Bảo Lộc.

1995 - 07/2013: Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần

Dược Lâm Đồng Ladophar tại Bảo Lộc.

07/2013 - 05/2014: Giám đốc Bán Hàng Công ty Cổ

phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

05/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần

Dược Lâm Đồng Ladophar.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 66 cổ phiếu.

### Bà VŨ THỊ THỎNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Sơ yếu lý lịch:

Năm sinh: 20/12/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

1978 – 1992: Giáo viên trường Lâm nghiệp TW 4 Đồng Nai

1992 – 2007: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Cửu Long.

2007 - 10/2014: Kế toán trưởng Công ty TM Nguyễn

Kim – TP. Hồ Chí Minh.

10/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần

Dược Lâm Đồng Ladophar.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn

điều lệ

### Bà TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN - KẾ TOÁN TRƯỞNG

#### Sơ yếu lý lịch:

Năm sinh: 08/04/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

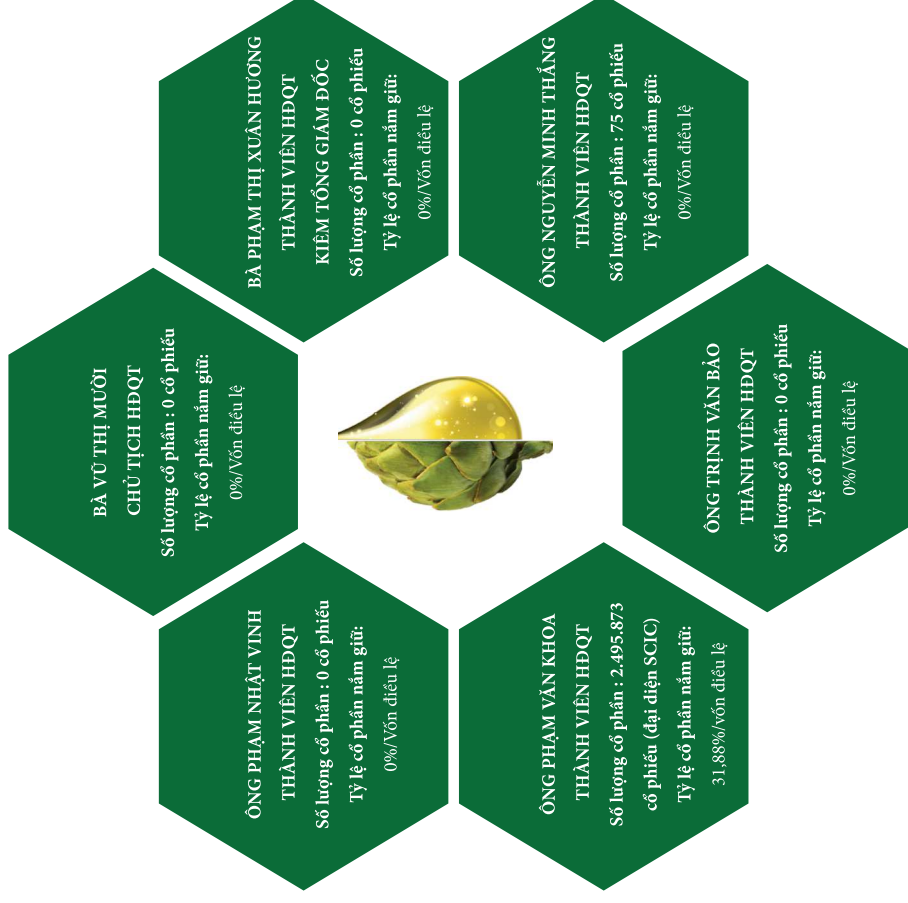
2001 - 06/2013: Phòng KT - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.

07/2013 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 92 cổ phiếu.

## CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Vũ Thu Mười	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2018
2	Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2018 Bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2018
3	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT	
4	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	
5	Ông Trịnh Văn Bảo	Thành viên HĐQT	
6	Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
7	Ông Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng BKS	
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	
9	Ông Nguyễn Ái	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
10	Ông Trần Hữu Hiệp	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018



### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**BÀ PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Số lượng cổ phần: 10.020 cổ phiếu chiếm 0,128% vốn điều lệ

**ÔNG NGUYỄN ÁI - KIỂM SOÁT VIÊN**

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

**BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - KIỂM SOÁT VIÊN**

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>321</b>	<b>100%</b>
1	Nam	131	41%
2	Nữ	190	59%
<b>II</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>321</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ đại học, cao đẳng	129	40%
2	Trình độ trung cấp	130	40%
3	Trình độ lao động phổ thông	62	19%
<b>III</b>	<b>Phân loại theo tính chất lao động</b>	<b>321</b>	<b>100%</b>
1	Trực tiếp sản xuất	73	23%
2	Không trực tiếp sản xuất	248	77%

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
----------	----------	----------	----------

Thu nhập bình quân      Đồng/người/ tháng      8.700.000      9.000.000      9.000.000



### Chính sách lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của Công ty, đảm bảo cán bộ công nhân viên tại từng bộ phận khác nhau được hưởng thu nhập tương xứng với công việc mà mình đảm nhận. Chế độ thưởng cho cán bộ Công nhân viên được Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty. Các phúc lợi khác của người lao động trong Công ty cũng được đảm bảo. Hàng năm, cán bộ nhân viên được tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng, các hoạt động văn nghệ thể thao nhằm tái tạo sức lao động, đồng thời nâng cao tinh thần đoàn kết giữa nhân viên toàn công ty.

Tùy theo mức độ đóng góp của người lao động, Công ty sẽ hỗ trợ người lao động về thời gian hoặc kinh phí để tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng, kế hoạch của Công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn sắp tới.

### Chế độ bảo hiểm:

Ban Điều hành chịu trách nhiệm về việc trích nộp và thanh toán các chế độ bảo hiểm của người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

### Chính sách tuyển dụng:

Là doanh nghiệp trong ngành Dược, yêu cầu về trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên Công ty là rất cao. Tùy từng vị trí công việc, Ladophar đặt ra tiêu chuẩn riêng tương ứng nhằm tìm kiếm nguồn lực phù hợp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với cán bộ quản lý, tiêu chuẩn về chuyên môn được đề ra cao hơn bao gồm cả kinh nghiệm quản lý Công ty ở chức vụ tương đương.

### Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ 08 giờ/ngày, 44 giờ/tuần. Trong quá trình hoạt động, các điều kiện và tiêu chuẩn này sẽ dần được hoàn thiện đưa vào quy chế tuyển dụng của Công ty nhằm chọn lọc được nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển của Công ty.



## BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguồn nguyên liệu quý cùng dây chuyền hiện đại có thể tạo ra những sản phẩm từ dược liệu đạt yêu cầu nhưng chỉ có những bí quyết của chuyên gia Ladophar mới có thể tạo ra được Tinh Hoa Dược Liệu. Với đội ngũ chuyên gia với kiến thức am tường và kinh nghiệm chuyên sâu được lãnh đạo bởi Thầy Thuốc Ưu Tú Phạm Thị Xuân Hương, Ladophar không ngừng nghiên cứu phát triển những giải pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ dược liệu quý.*



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Kế hoạch 2018	So với kế hoạch	So với cùng kỳ
	Điều chỉnh					
1	Giá trị tổng sản lượng nhập kho	113	108	120	90%	96%
2	Doanh thu	528	432	476	91%	82%
	<i>Doanh thu hàng phân phối</i>	421	326	324	101%	77%
	<i>Doanh thu hàng sản xuất</i>	107	106	152	70%	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	16,4	(20)	(6)	-	-

### Những thuận lợi từ nội tại Doanh nghiệp:

» Lادophar sở hữu 03 nhà máy sản xuất Đông được đạt chuẩn Quốc tế với dây chuyền thiết bị hiện đại, có thể sản xuất và cung ứng các sản phẩm thuốc đông dược có chất lượng và hiệu quả chuyên biệt trong bối cảnh ngày càng có nhiều doanh nghiệp Dược bắt đầu gia nhập vào phân khúc sản phẩm này.

» Đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm trong sản xuất, tập thể đoàn kết và gắn bó, phấn đấu lao động vì sự phát triển của Công ty.

» Thương hiệu Lادophar có hơn 20 năm hoạt động trong ngành Sản xuất dược phẩm đã xây dựng được uy tín trên thị trường và lòng tin trong lòng người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.

» Bên cạnh đó, Lادophar với hệ thống lưu thông phân phối sản phẩm rộng khắp tỉnh Lâm Đông và đạt tiêu chuẩn “Chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP” đã từng bước trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần lớn tại tỉnh Lâm Đông, làm tiền đề để phát triển ra ngoài tỉnh, ngoài nước.

### Những thuận lợi từ yếu tố bên ngoài:

» Trong ngành Dược cả nước kể cả các trường đào tạo đại học Dược, Lادophar được phân lớn biết đến là một Doanh nghiệp có uy tín và vị thế nhất định trên thị trường trong nước. Điều này giúp Lادophar có thể dễ dàng thu hút được nhân lực giỏi trong quá trình tái cơ cấu của mình.

» Ngành Dược được sự quan tâm đặc biệt của các cấp quản lý tại địa phương; Lادophar được các cấp chính quyền ủng hộ thông qua những chính sách hỗ trợ, ủng hộ công ty tìm kiếm vùng trồng cây mới; các Cấp Ban Ngành cũng thường xuyên giới thiệu, xúc tiến thương mại hợp tác giữa Lادophar và các đối tác trong và ngoài tỉnh.

» Thời gian gần đây, Công tác quản lý chất lượng trong Thực phẩm chức năng (sản xuất và phân phối) được cơ quan Nhà nước triển khai quyết liệt trong thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho Lادophar trong việc cạnh tranh với những mặt hàng chưa được kiểm soát chất lượng trên thị trường. Bên cạnh đó, Bộ Y tế đã ban hành danh mục thuốc từ Dược liệu sử dụng cho các bệnh viện (Trong đó có hoạt chất từ cây Actiso, Diệp hạ châu, Bồ công anh, Đẳng sâm, Đường quy, Linh chi...), kèm theo công điểm ưu điểm ưu tiên trong đấu thầu đối với thuốc sản xuất từ Dược liệu trong nước.

### Những yếu tố khó khăn

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH ĐÔNG DƯỢC ĐÃ THU HÚT ĐƯỢC SỰ QUAN TÂM VÀ GIA NHẬP CỦA NHIỀU CÔNG TY ĐƯỢC CÓ UY TÍN TẠI VIỆT NAM... TẠO RA MỘT THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÓC LIỆT VÀ GÂY GẮT Ở THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA



» Các hiệp định thương mại tự do quốc tế cùng những quy định mới lỏng lẻo nhập khẩu, đầu tư vào ngành Dược đã tạo điều kiện thuận lợi cho hàng loạt các nhà đầu tư nước ngoài có năng lực về tài chính và công nghệ cao tham gia vào thị trường Việt Nam cũng tạo nên sức ép lớn cho Lادophar.

» Chiến lược cơ cấu lại sản phẩm và kênh phân phối đã làm gia tăng chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng, chi phí marketing, chi phí nhân sự... khiến cho lợi nhuận của Lادophar bị ảnh hưởng mạnh. Mặt khác, nhu cầu vốn để đầu tư cho máy móc, thiết bị mới, phát triển thương hiệu cũng là một khó khăn không nhỏ của Lادophar.

» Thị phần Lادophar tại các khu vực ngoài tỉnh Lâm Đông còn hạn chế. Trong năm tới, Lادophar còn gặp nhiều khó khăn trong mảng phân phối do các sản phẩm của Lادophar chưa tiếp cận được đông đảo người tiêu dùng.

» Các khoản chi của doanh nghiệp cho nhân sự cấp cao, người lao động như lương, các loại bảo hiểm, các khoản chi phí khác như chi phí trong vận chuyển, lái vạy, marketing... tăng cùng với tình trạng thiếu vốn cho nhu cầu đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất, mua sắm một số trang thiết bị cho công tác kiểm nghiệm... cũng là khó khăn không nhỏ của Lادophar.



## Cơ hội

» Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (mục tiêu đến năm 2020 thuốc từ dược liệu chiếm 30% tổng thuốc sản xuất trong nước được tiêu thụ) đã cho thấy định hướng ưu tiên sản xuất, phát triển sản phẩm được trong nước đặc biệt là thuốc có nguồn gốc từ dược liệu của Chính phủ.

## Thách thức

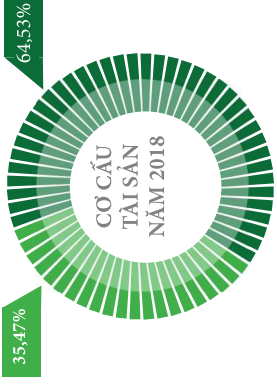
» Ladophar đang ở trong giai đoạn thử thách như thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu từ sản phẩm thương mại sang sản phẩm sản xuất từ đông dược hay việc cơ cấu lại kênh phân phối khiến LDP phải đối diện với nhiều thách thức từ thị trường dược phẩm trong và ngoài nước. Theo đó, cơ chế mở cửa đối với ngành Sản xuất dược phẩm từ toàn cầu hóa làm gia tăng sức ép từ các công ty nước ngoài với nguồn lực tài chính lớn... Vì vậy, Ladophar phải luôn luôn có những chiến lược dài hơi nhằm tháo gỡ từng khó khăn, giữ vững vị thế và kết quả kinh doanh của Công ty.



## PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	180.526	172.790	(4,29%)
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	95.517	94.962	(0,58%)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>276.043</b>	<b>267.752</b>	<b>(3,00%)</b>
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	146.592	166.839	13,81%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	22.223	15.825	(28,79%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>168.815</b>	<b>182.664</b>	<b>8,20%</b>



Tài sản dài hạn

Tài sản ngắn hạn



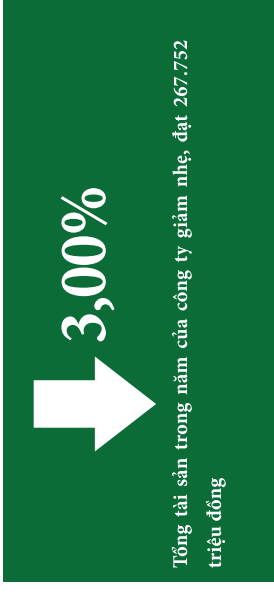
Nợ dài hạn

Nợ ngắn hạn

## CƠ CẤU TÀI SẢN

Cơ cấu tài sản của Ladophar không có nhiều thay đổi, khi tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, theo đó khoản mục này chiếm 64,53% trong năm 2018. Trong năm 2017, tài sản ngắn hạn của LDP giảm nhẹ 4,29%, nguyên nhân do sự sụt giảm của 2 khoản mục phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn giảm từ chủ trương cắt giảm hoạt động phân phối thuốc tại các nhà thuốc và bệnh viện cùng việc giá trúng thầu giảm theo quy định hiện hành. Cụ thể 2 khoản phải thu từ Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng và Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng II giảm đến 6,849 tỷ so với năm 2017.

Trong khi đó giá trị hàng tồn kho giảm nhẹ 3,98% so với cùng kì 2017. Trong cơ cấu hàng tồn kho, sự giảm chính đến từ hàng tồn kho thành phẩm và hàng hóa, nguyên nhân do Công ty cơ cấu lại một số mặt hàng kinh doanh không hiệu quả trong những năm qua (hàng tồn kho nguyên vật liệu tăng 23,24%).



4,29%

Tài sản ngắn hạn giảm với mức giảm 4,29% so với cùng kỳ năm 2017

0,58%

Tài sản dài hạn giảm nhẹ 0,58% so với năm 2017

8,20%

Tổng nợ phải trả tăng 8,20% so với cùng kỳ năm 2017

13,81%

Nợ ngắn hạn tăng 13,81% so với cùng kỳ năm 2017

## CƠ CẤU NỢ VAY

Tình hình nợ phải trả trong năm cũng có sự tăng lên đáng kể. Trong cơ cấu nợ của LDP chủ yếu vẫn là nợ ngắn hạn. Trong năm nợ ngắn hạn tăng 13,81% chủ yếu đến từ các khoản phải trả người bán.

Trong khi nợ dài hạn giảm 28,79% so với năm 2017 do trong năm Công ty đã tất toán khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng nhằm mục đích mua sắm máy móc, thiết bị cho nhà máy Phú Hội.



## NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, CÁI TIẾN QUY TRÌNH SẢN XUẤT:

- Trong năm 2018, LDP đã đầu tư mạnh mẽ cho công tác Nghiên cứu phát triển
- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức của bộ phận
- Tiếp nhận mới, điều động và bồi dưỡng nhân lực có chuyên môn cao cho bộ phận
- Có chính sách lương và đãi ngộ khác và cơ chế làm việc tốt cho nhân sự khởi này
- Khởi Nghiên cứu phát triển được hỗ trợ của Marketing thu thập nghiên cứu thông tin thị trường
- Xây dựng kế hoạch triển khai nghiên cứu sản phẩm dựa trên thông tin thị trường của Marketing và những nghiên cứu về xu hướng công nghệ mới
- Tiếp tục ký hợp đồng chuyển giao 3 sản phẩm từ công trình nghiên cứu của các tiến sĩ tại Trường Đại học Y Dược TPHCM và tăng cường kết nối để tìm kiếm thêm các cơ hội khác
- Mặt khác công tác cải tiến Quy trình nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như giảm giá thành sản phẩm và đáp ứng yêu cầu của khách hàng luôn được bộ phận thực hiện thường xuyên. Đây là điểm mạnh của Công ty vì chúng ta có thể thỏa mãn nhiều nhu cầu của khách hàng
- Công tác đảm bảo chất lượng
- Nhà máy sản xuất của Công ty được vận hành tốt, chất lượng hàng hóa sản xuất và lưu hành được kiểm soát tốt. Trong năm đã mời Cục Quản lý Dược tái xét và xét công nhận đạt tiêu chuẩn GMP đầy chuyên nghiệp và đầy chuyên nang mếm.



### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Quản lý tốt khoản phải thu, nợ phải trả.
- Nộp đầy đủ các khoản thuế cho Nhà nước.

### CÔNG TÁC MARKETING:

- Thuê công ty tư vấn thương hiệu xây dựng Chiến lược phát triển thương hiệu Ladophar.
- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và thiết kế mẫu mã các dòng sản phẩm, tổ chức ra mắt thương hiệu ngoài công chúng vào tháng 12/2018.
- Phổ biến mục tiêu chiến lược đến toàn thể CBCNV; hợp tác với Trường Đại học Y Dược TPHCM nghiên cứu sản phẩm theo hướng chuyên sâu tạo lợi thế cạnh tranh.
- Phổ biến mục tiêu chiến lược đến toàn thể CBCNV
- Tham gia các chương trình Hội chợ, xúc tiến thương mại để giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu và tìm kiếm đối tác.
- Xây dựng danh mục sản phẩm, chính sách giá mang tính cạnh tranh.
- Xây dựng bộ công cụ đồng nhất theo nhận diện mới để bộ phận bán hàng tương tác với khách hàng.
- Xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng.



## CÔNG TÁC ĐẦU TƯ:

- Trong năm qua Công ty đã bố trí sắp xếp lại Nhà xưởng đạt các yêu cầu thực hành tốt, lắp đặt thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý không khí, thiết bị xử lý nước Ro cho dây chuyền nang... Và đã mới được Cục Quản lý Dược Việt Nam vào thẩm định, xét duyệt đạt yêu cầu, đưa vào vận hành. Đầu tư Phòng kiểm nghiệm vi sinh vật, đầu tư thêm một số thiết bị kiểm nghiệm.
- Triển khai dự án Xuân Thọ: duy trì và chăm sóc vườn cây Canhkinha, bảo tồn nguồn gen quý, trồng khảo nghiệm một số được liệu vùng ôn đới tại vườn Canhkinha Xuân Thọ, trồng khảo nghiệm Actiso từ hạt giống nhập từ Mỹ, Châu Âu.
- Duy trì thực hiện trồng được liệu theo tiêu chuẩn GACP tại Đà Lạt (cây Diệp hạ châu); tổ chức đào tạo và đào tạo lại GACP cho các hộ dân, cấp nhật Danh mục thuốc Bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam năm 2018.
- Tiếp tục phát triển các vùng nguyên liệu.
- Triển khai và vận hành phần mềm Quản trị sản xuất nhằm nâng cao Quản trị chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong sản xuất. Triển tới chuẩn hóa công tác chuyên môn Dược (hồ sơ lô), cũng như chuyên môn hóa công tác quản lý chi phí (tính giá thành sản phẩm) trong hệ thống phần mềm hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm của Công ty.
- Văn phòng Công ty tại TP.HCM đã được triển khai và đi vào hoạt động. Nhân sự được tuyển dụng, đào tạo và thay đổi để đáp ứng yêu cầu công việc. Hiện nay bộ máy này kết nối tương đối tốt với trụ sở chính và nhà máy.
- Đã mở mới được 04 cửa hàng Ladopharma tại các Big C Thăng Long Hà Nội, Đà Lạt, Nha Trang, Huế và đang phát triển rất tốt về cả doanh thu và hình ảnh.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% So với thực hiện 2018
1	Giá trị tổng sản lượng nhập kho	Tỷ trọng	108	120	11,11%
2	Doanh thu	Tỷ trọng	432	460	6,48%
	<i>Doanh thu hàng phân phối</i>	Tỷ trọng	326	280	(14,11%)
	<i>Doanh thu hàng sản xuất</i>	Tỷ trọng	106	180	69,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ trọng	(20)	5	-

## CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIẠN SẮP TỚI:

- Trong những năm qua Công ty đã đầu tư rất nhiều cho cơ sở vật chất, thiết bị và con người để đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Đó là cơ sở để thương hiệu Ladophar khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và thế giới;
- Cải tiến quy trình sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, thiết kế lại bao bì mẫu mã, tên gọi, đăng ký lại và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu...giảm chi phí, hạ giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm. Đồng thời phải kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt hơn, mặt khác phải chuẩn bị đào tạo nguồn nhân lực để triển khai những ứng dụng công nghệ mới khi bộ phận R&D chuyển giao;
- Triển khai và vận hành phần mềm Quản trị sản xuất nhằm nâng cao Quản trị chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong sản xuất, quản lý chi phí...trong hệ thống phần mềm hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm của Công ty;
- Tiếp tục mở rộng diện tích trồng Actiso, Quy hoạch lại vườn dược liệu tại Xuân Thọ, duy trì thực hiện GACP các vùng trồng Actiso tại Đà Lạt và Diệp Hạ Châu tại Cát Tiên;
- Chi đạo và hỗ trợ bộ phận Marketing đẩy nhanh tiến độ hoạt động, xây dựng thương hiệu, quảng bá rộng khắp qua truyền thông đại chúng, tạo thuận lợi cho kinh doanh hoạt động và phát triển;
- Xây dựng và định vị phân khúc khách hàng và dòng sản phẩm tương ứng;
- Công ty sẽ tăng cường việc tuyển dụng, đào tạo nhân sự đáp ứng cho nhu cầu hoạt động.
- Tiếp tục gia công sản xuất cho đối tác Nhật (Rohto), khi thực hiện tốt hợp đồng này, giá trị sản lượng nhà máy GMP sẽ tăng lên rất nhiều.



## CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

- Thông qua cơ cấu tổ chức của Công ty và tuyển dụng, điều động nhân sự để phù hợp với Chiến lược phát triển mới.
- Xây dựng các chính sách đãi ngộ cho người lao động (lương, thưởng, chính sách khác...).
- Rà soát Hệ thống quy trình hoạt động.
- Năm 2018, Ban Điều hành Công ty đã bám sát phương hướng hoạt động kinh doanh, chỉ đạo thực hiện kiện toàn bộ máy, phát huy tối đa hiệu quả quản lý kinh tế, đem lại lợi ích cho Công ty.



- Thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động đúng qui định, đúng thời hạn.
- Nâng lương, nâng bậc đối với người lao động đúng niên hạn.
- Công ty mua bảo hiểm tai nạn rui ro 24/24 cho người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 1 lần/năm.
- Thực hiện tốt các chính sách chế độ, chăm lo đời sống phúc lợi cho người lao động.

- Lực lượng lao động luôn được tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại để phù hợp với nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Người lao động làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật lao động.

## **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Thực hiện chiến lược đem Tinh hoa được liệu vào đời sống và nâng tầm thương hiệu Việt, Ladophar đã và đang phát triển mạng lưới phân phối thành phẩm cũng như nguyên liệu được trong và ngoài nước.*



# ACTISÔ

## sản phẩm đến từ thiên nhiên



### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2018, Công ty Ladophar triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế trong nước và ngoài nước gặp nhiều khó khăn thách thức cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt. Ladophar đang chịu áp lực lớn về sự cạnh tranh và mất dần thị phần do thuốc nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam ngày càng tăng và thời quen sử dụng thuốc ngoại nhập của bác sỹ điều trị, kê đơn vẫn còn phổ biến.

Bên cạnh đó, dù đã tập trung đầu tư thêm mặt bằng giới thiệu sản phẩm, mở thêm chi nhánh với hy vọng mở rộng độ phủ sản phẩm cùng việc thu hút nguồn nhân lực cao, tuy nhiên các khoản đầu tư đang trong thời gian phát huy tác dụng, nhân lực cấp cao vẫn trong thời gian hội nhập...

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của các cơ quan ban ngành với sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên đã giúp Ladophar vượt qua mọi khó khăn thử thách và hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.



### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;
- Công tác giám sát, hỗ trợ các đơn vị trong sản xuất kinh doanh được thực hiện sát sao thông qua việc đánh giá các kết quả, các chỉ tiêu hàng tháng, hàng quý; phát hiện kịp thời các thiếu sót, các bất cập và có những điều chỉnh phù hợp;
- Tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược Công ty trong năm 2018 đến đội ngũ quản lý.
- Ban Điều hành đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình đầu tư các dự án;
- Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiếp tục nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa qui trình sản xuất; tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu về nhân lực và kinh phí;
- Tổng Giám đốc đã đề xuất và lựa chọn nhân sự cấp cao trình HĐQT phê chuẩn: Phó TGD, GD Marketing...;
- Tuy nhiên, tình hình tài chính Công ty năm 2018 không được khả quan, cần những giải pháp mạnh mẽ trong năm 2019, đảm bảo làm lành mạnh tình hình tài chính Công ty.



### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2019 cũng là năm có nhiều khó khăn và thách thức mới với Công ty trong việc chào lái con thuyền Ladophar. Tuy nhiên Hội đồng Quản trị sẽ cùng với Ban Điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Các kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2019 cụ thể như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, đạt và vượt các chỉ tiêu về sản lượng, tổng doanh thu và lợi nhuận; cải thiện một bước thu nhập người lao động;
- Kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí;
- Thu hút nhân tài, đặc biệt là nhân sự quản lý các cấp;
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành 03 Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả;
- Tiếp tục chi đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại LDP cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển (R&D), trong đó tập trung vào các sản phẩm có lợi thế;
- Chỉ đạo củng cố và phát triển mạng lưới phân phối thuốc, thực phẩm chức năng trong và ngoài tỉnh;
- Chỉ đạo thực hiện quy chế quản trị nội bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Về các mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp nói chung và Ladophar nói riêng, Bà Phạm Thị Xuân Hương - Tổng Giám đốc Công ty chia sẻ:

“Để phát triển bền vững thì vấn đề năng suất chất lượng trở nên rất quan trọng với doanh nghiệp. Sản phẩm, dịch vụ, hệ thống quản trị của doanh nghiệp phải có chất lượng thì mới có thể phát triển bền vững. Chính vì vậy, chúng tôi đầu tư cho nhóm sản phẩm theo chiều sâu. Lâm Đồng là 1 trong 8 tỉnh trọng điểm về dược liệu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoạt động trên địa bàn Đà Lạt - Lâm Đồng, Ladophar luôn trăn trở làm sao để phát triển được dược liệu địa phương. Atiso là một cây lợi thế cạnh tranh của Đà Lạt - Lâm Đồng và được chọn là cây dược liệu quốc gia, bởi vậy trong những năm qua Ladophar đã đầu tư sâu cho phát triển Atiso.

Hiện nay, Ladophar quản trị chất lượng Atiso từ trồng trọt, thu hái, chế biến đến công nghệ chiết xuất khi cho ra đời thành phẩm để hoàn toàn làm chủ về chất lượng từ đầu vào cho đến đầu ra. Trong những năm tới đây, Ladophar sẽ đẩy mạnh quảng bá thương hiệu để thương hiệu Atiso gắn liền với Đà Lạt - Lâm Đồng, với Ladophar.

Atiso trở thành những sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho người dân là định hướng của Ladophar những năm tới. Chúng tôi đa dạng hóa sản phẩm, từ trà rễ cây Atiso, lá Atiso (Ladophar đang sở hữu độc quyền và đăng ký bảo hộ thương hiệu sản phẩm này). Lá Atiso rất tốt nhưng rất đắng, để trở thành sản phẩm có thể sử dụng đến tay người tiêu dùng là trách nhiệm của Ladophar nhiều năm qua. Và 3 năm trước Ladophar đã cho ra đời sản phẩm này với công nghệ chiết xuất kết hợp công nghệ sản xuất trà ô long mới. Bên cạnh đó, Ladophar cho ra các sản phẩm thuốc nước từ Atiso và các dược liệu quý, đầu tư dây chuyền chiết xuất, pha chế thuốc nước tự động. Sản phẩmHerbaga là sản phẩm thuốc dạng nước đầu tiên mà chúng tôi đã cho ra đời.”

Hiện nay, Ladophar đang là một trong những đơn vị tiên phong của ngành Dược trong việc đầu tư phát triển dược liệu và cũng là một trong những đơn vị tiên phong đầu tư sản xuất nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu để cung cấp cho các nhà máy dược phẩm trong và ngoài nước.

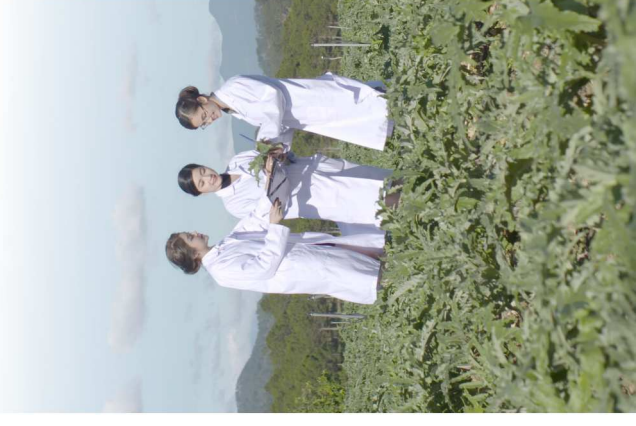
2 năm liên tiếp 2015 - 2016, Ladophar nhận giải Vàng Chất lượng Quốc gia do Chính phủ trao tặng. Trên cơ sở này, Ladophar là một trong ba doanh nghiệp xuất sắc trong cả nước vinh dự được đề cử tham gia và đoạt giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) do Tổ chức Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQO) xét duyệt và trao tặng.

**Giá trị kinh tế mang lại:**

- Một doanh nghiệp về cơ bản cần đạt được mục tiêu kinh tế của mình để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và tạo công việc ổn định cho người lao động và đóng góp cho ngân sách nhà nước. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar hoạt động với nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của Công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào Công ty. Tạo công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Tỉnh Lâm Đồng và cả nước.
- Doanh thu thuần: 432 tỷ đồng
- Mức lương lao động bình quân 2018: 9.000.000đồng/tháng.

**Quản lý nguồn nguyên liệu:**

- Cây Atiso – Nguyên liệu sản xuất
- Hầu hết các sản phẩm của Ladophar đều có thành phần nguyên liệu chính là cây Atiso và đây cũng là cây mục tiêu phát triển của tỉnh Lâm Đồng. Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP cho cây Atiso và Diệp hạ châu đắng. Theo đó, những lợi ích mà vùng nguyên liệu mang lại là:
- Việc xây dựng và làm chủ nguồn nguyên liệu chất lượng cao sẽ trở thành lợi thế của Công ty. Cụ thể, khi tham gia vào từ đầu chuỗi giá trị của ngành sẽ giúp Công ty gia tăng lợi nhuận và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm đầu ra.
- Bên cạnh đó, vùng nguyên liệu này cũng mang đến công việc và thu nhập ổn định cho người dân trong vùng tránh bị các thương lái ép giá.
- Tạo điều kiện phát triển cây nông nghiệp thế mạnh của vùng.
- Nguyên liệu đóng gói bao bì
- Các sản phẩm của Ladophar đều được Công ty tự đóng gói bao bì, nguyên liệu bao bì chủ yếu là PE, không sử dụng vật liệu tái chế.



## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Ladophar không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường:

- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.
- Xử lý rác thải: đối với rác thải thông thường Công ty hợp đồng với Công ty công trình đô thị TP. Đà Lạt thu gom vào cuối ngày; đối với rác thải nguy hại, được thu gom và xử lý qua Công ty Môi trường Á Châu tại TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định về pháp luật môi trường.
- Chất thải lỏng (nước thải từ hoạt động sản xuất): xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước an toàn trước khi đổ vào hệ thống xử lý chung của TP. Đà Lạt.
- Khí thải: được đưa qua hệ thống lọc sạch trước khi ra môi trường.

## Chính sách liên quan đến người lao động

Một trong những nhân tố quan trọng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty không chỉ chú trọng vào công tác đào tạo mà còn xây dựng các chính sách lương thưởng hợp lý, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện và bình đẳng. Cụ thể:

- Công tác xây dựng môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động: Đối với người lao động làm việc tại Phú Hội, Công ty bố trí xe đưa đón, nhà ở công vụ...; người lao động được hỗ trợ bữa ăn giữa ca đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm soát từ đầu vào, thực phẩm được cung cấp từ những đơn vị có uy tín, đảm bảo các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm; hàng năm, Công ty tiến hành đo kiểm môi trường làm việc, tạo môi trường an toàn nhất cho người lao động an tâm làm việc, các chỉ tiêu đo kiểm đều trong ngưỡng cho phép.
- Tuy nhiên để khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, lãnh đạo Công ty vẫn thực hiện bồi dưỡng cho người lao động bằng hiện vật, người lao động sử dụng giữa ca làm việc; Tiến hành khám sức khỏe định kỳ (01 hoặc 02 lần /năm tùy thuộc vào vị trí làm việc), phân loại và bố trí người lao động làm việc vào các khâu sản xuất phù hợp với tình trạng sức khỏe.
- Năm 2018, Công ty đã tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ dưỡng phục hồi sức khoẻ, chi phí cho môi trường là 5 triệu đồng. Công ty luôn đảm bảo cơ sở vật chất cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.
- Trong năm 2018, Công ty thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống của người lao động. Theo đó: 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; Người lao động khi gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ được Công ty, công đoàn và tập thể người lao động đóng góp hỗ trợ.

## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty nhận thức được một trong những yếu tố góp phần vào sự phát triển bền vững là có ý thức và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng. Theo đó, công tác từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, được người lao động trong Công ty tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp trên tinh thần "lá lành đùm lá rách"; Tham gia ủng hộ đồng bào Miền Trung; Đóng góp Quỹ Công nhân nghèo; mỗi người lao động đóng góp 02 ngày lương chăm lo tết cho người nghèo trên toàn tỉnh, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ bảo trợ trẻ em trẻ em, ủng hộ Trường Sa, Quỹ đến ơn đáp nghĩa và các hoạt động ủng hộ khác, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, thường binh, gia đình liệt sĩ, nhận nuôi dưỡng suốt đời 01 mẹ Việt Nam anh hùng....



## “TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH”

### Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện có 03 nhà máy:

- Nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược
- Nhà máy Trà thảo dược
- Nhà máy chiết xuất cao dược liệu

Hoạt động tiêu thụ năng lượng của các nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Bên cạnh đó, những cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Ladophar luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, vì mục tiêu bền vững của Công ty.

### Tiêu thụ nước

- Hiện tại nguồn nước Công ty đang sử dụng cho 03 nhà máy đều lấy từ nước sinh hoạt của thành phố, đạt tiêu chuẩn HACCP đảm bảo được chất lượng cho sản phẩm.
- Lượng nước dùng để vệ sinh, làm sạch dược liệu sau khi dùng sẽ được tái chế, hoàn lưu để rửa dược liệu.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của pháp luật và nhu cầu thực tế tại công ty, năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức tổng cộng 05 kỳ họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, chiếm tỷ lệ 100% trên mỗi buổi họp. Qua đó, công tác chỉ đạo trên khai Nghị quyết Đại hội cổ đông được Hội đồng Quản trị thực hiện theo từng giai đoạn. Kết thúc mỗi giai đoạn, công tác triển khai được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm cho kỳ tiếp theo được thực hiện hiệu quả hơn.

### Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:

Với quy mô hoạt động và cơ cấu tổ chức của LDP hiện nay, Hội đồng Quản trị xét thấy có đủ năng lực thực hiện công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty vì vậy không thành lập thêm các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.



## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC:

- HĐQT đã đơn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của BGD thực hiện các chỉ tiêu về giá trị Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp, tổng doanh thu năm 2018.
- Quản lý theo dõi thu hồi công nợ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, lương, thưởng ...
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ tại doanh nghiệp.

## Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Bà Vũ Thu Mươi	Chủ tịch HĐQT	05	100%	
02	Ông Nguyễn Minh Thăng	Phó Chủ tịch HĐQT	05	100%	
03	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT - kiêm TGD	05	100%	
04	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	05	100%	
05	Ông Trịnh Văn Báo	Thành viên HĐQT	05	100%	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHCĐ L10/2018/ NQ-ĐHCĐ/LDP	27/04/2018	1. Thông qua BC hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. 2. Thông qua BC hoạt động năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban điều hành. 3. Thông qua BC kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát. 4. Thông qua BC tài chính đã được kiểm toán năm 2017. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. 6. Thông qua việc trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2017. 7. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT-BKS năm 2017 và kế hoạch chi năm 2018. 8. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn kiểm toán BC/TC năm 2018. 9. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh. 10. Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty. 11. Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty. 12. Thông qua số lượng thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2018-2022. 13. Thông qua danh sách trúng cử thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2018-2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
2	Số 80/NQ-HĐQT/ LDP	23/3/2018	<ol style="list-style-type: none"> <li> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất chương trình ĐHCĐ năm tài chính 2017</li> <li>Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ 2018;</li> <li>Báo cáo KQ HĐKD của BDH năm 2017, KH HĐSXKD năm 2018;</li> <li>Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;</li> <li>Các tờ trình thông qua: Báo cáo tài chính năm 2017, tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017, trích lập quỹ phát triển KHCN 2017, quyết toán thù lao năm 2017, lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018, tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tờ trình sửa đổi điều lệ, quy chế nội bộ quản trị công ty.</li> </ul> </li> <li>Thông nhất thông qua doanh thu năm 2018 là 520 tỷ đồng.</li> <li>Thông nhất thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018: 44 tỷ.</li> <li>Thông nhất hạn mức vay năm 2018.</li> <li>Thông nhất trình ĐHCĐ số lượng thành viên HĐQT là 5 (năm) người – thành viên BKS là 3 (ba) người trong nhiệm kỳ năm 2018-2022.</li> <li>Thông nhất trích quỹ lương theo đơn giá đã phê duyệt.</li> <li>Thông nhất thông qua quy chế công bố thông tin.</li> <li>Thông nhất thông qua ngày tổ chức ĐHCĐ năm tài chính 2017.</li> </ol>
3	Số 111/NQ-HĐQT/ LDP	04/5/2018	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất Bà Vũ Thu Mười đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022</li> <li>Thông nhất Ông Nguyễn Minh Thắng đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022.</li> <li>Thông nhất Bà Phạm Thị Hồng Hương đảm nhiệm chức vụ trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.</li> </ol>
4	Số 136/NQ-HĐQT/ LDP	21/5/2018	Thông nhất thành lập Chi nhánh Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar tại An Giang
5	Số 137/NQ-HĐQT/ LDP	22/5/2018	<p>Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018 là</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty TNHH Ernst&amp;Young Việt Nam</li> <li>Địa chỉ: Tầng 28, tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM</li> </ul>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
6	Số 268/HĐQT-LDP	03/07/2018	Thông nhất phê duyệt Dự án đầu tư HT xử lý nước sạch RO, HT xử lý không khí sạch và HT khi nén của Dây chuyền viên nang mềm đạt tiêu chuẩn GMP
7	Số 241/NQ-HĐQT/ LDP	07/08/2018	<p>Thông nhất để xuất chào mua công khai 2.125.358 cổ phiếu LDP của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nguyễn Kim</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm và kế hoạch 06 tháng cuối năm của Hội đồng Quản trị.</li> <li>Thông qua Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm và kế hoạch 06 tháng cuối năm của Ban Điều hành.</li> <li>Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 06 tháng cuối năm.</li> <li>Thông qua Sơ đồ tổ chức.</li> <li>Thông qua Phân cấp quản trị-Khung lương .</li> <li>Thông qua Quy chế lương, thưởng, các khoản phụ cấp công tác, hỗ trợ chi phí và phúc lợi.</li> <li>Không thống nhất thông qua Tờ trình mở chi nhánh tại Hải Phòng, Thanh Hoá, Huế, Quy Nhơn, Vinh, Khánh Hoà, Tiền Giang.</li> </ol>
8	Số 315/NQ-HĐQT/ LDP	25/09/2018	Thông qua Sơ đồ tổ chức.
9	Số 316/NQ-HĐQT/ LDP	25/09/2018	Thông qua bổ nhiệm P. TGD thường trực: Ông Nguyễn Đức Phú
10	Số 317/NQ-HĐQT/ LDP	25/09/2018	Thông qua mức lương của P. TGD thường trực
11	Số 331/NQ-HĐQT/ LDP	03/10/2018	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua chủ trương lựa chọn nhà thầu cung cấp HT Panel, HT khi nén, HT điện, thoát nước dây chuyền viên nang mềm.</li> <li>Thông qua chủ trương lựa chọn nhà thầu cung cấp và lắp đặt HT nước RO và đường ống.</li> </ol>
12	Số 332/NQ-HĐQT/ LDP	04/10/2018	Thông qua việc thành lập chi nhánh tại các địa điểm mở cửa hàng (có chuỗi Big C)
13	Số 375/NQ-HĐQT/ LDP	13/11/2018	Thông nhất để xuất chào mua công khai 2.125.358 cổ phiếu LDP của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nguyễn Kim

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban điều hành.
2. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Ban điều hành.
3. Thông qua Báo cáo Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu.
4. Thống nhất tăng hạn mức Đầu tư hệ thống xử lý nước sạch RO, hệ thống xử lý không khí sạch và hệ thống khí nén của Dây chuyền viên nang mềm đạt tiêu chuẩn GMP.
5. Thống nhất lựa chọn nhà cung cấp Hệ thống xử lý nước, điện, xử lý không khí Phòng vi sinh tại Phú Hội.

14

Số 459/NQ-HDQT/  
LDP

24/12/2018

15

Số 460/NQ-HDQT/  
LDP

24/12/2018

Thống nhất miễn nhiệm đối với P. TGD thường trực – Ông Nguyễn Đức Phú

16

Số 461/NQ-HDQT/  
LDP

24/12/2018

1. Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2018 là ngày 15/03/2019.
2. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2018 là ngày 26/02/2019.

17

Số 478/NQ-HDQT/  
LDP

28/12/2018

Thống nhất miễn nhiệm đối với P. TGD – Bà Vũ Thị Thông

## BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

HDQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HDQT đúng định hướng của Công ty. Các thành viên HDQT có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia các ý kiến để Chủ tịch HDQT ra các quyết định có tính chiến lược, định hướng đúng đắn để thực hiện Nghị quyết của DHCD.

Các hoạt động của Công ty trong năm 2018 tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã có sự đoàn kết thống nhất, thực hiện theo nhiệm vụ phân công cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.



### Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng BKS	05/05	
2	Ông Nguyễn Ái	Kiểm soát viên	05/05	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kiểm soát viên	05/05	



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thù lao/năm (đồng)
1	Bà Vũ Thu Mười	Chủ tịch HĐQT	64.000.000
2	Ông Nguyễn Minh Thắng	PCT. HĐQT	86.000.000
3	Bà Phạm Thị Xuân Hương	TV HĐQT	72.000.000
4	Ông Phạm Văn Khoa	TV HĐQT	72.000.000
5	Ông Trịnh Văn Bảo (8 tháng)	TV HĐQT	48.000.000
6	Ông Phạm Nhật Vinh (4 tháng)	TV HĐQT	24.000.000
7	Bà Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng BKS	72.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kiểm soát viên	30.000.000
9	Ông Nguyễn Ái (8 tháng)	Kiểm soát viên	20.000.000
10	Ông Trần Hữu Hiệp (4 tháng)	Kiểm soát viên	10.000.000

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Nhằm tổ chức thực hiện quản trị công ty rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định pháp luật, công ty xây dựng Điều lệ và quy chế quản trị công ty nhằm có sự phân công phân nhiệm phù hợp. Các bộ phận tổ chức thực hiện quản trị công ty theo đúng quy trình đã quy định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH





Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>172.798.902.937</b>	<b>180.525.915.406</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>10.385.926.449</b>	<b>10.719.152.084</b>
111	1. Tiền		10.385.926.449	10.719.152.084
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>48.107.031.151</b>	<b>52.253.065.513</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		38.088.133.292	47.357.786.732
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	7.560.518.413	3.481.594.632
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.458.379.446	1.413.684.149
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>112.228.038.655</b>	<b>116.879.964.594</b>
141	1. Hàng tồn kho		112.228.038.655	116.879.964.594
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>9</b>	<b>2.077.906.682</b>	<b>673.733.215</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.908.742.489	633.680.642
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	169.164.193	40.052.573
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>94.961.740.328</b>	<b>95.517.067.566</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>	<b>7</b>	<b>268.523.250</b>	<b>35.040.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác		268.523.250	35.040.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>10</b>	<b>84.928.364.048</b>	<b>87.744.006.511</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình		80.166.379.913	83.179.563.300
222	Nguyên giá		147.955.287.751	140.347.005.558
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(67.788.907.838)	(57.167.442.258)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.761.984.135	4.564.443.211
228	Nguyên giá		5.842.734.720	5.451.564.720
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.080.750.585)	(887.121.508)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>1.610.306.286</b>	<b>1.699.827.810</b>
231	1. Nguyên giá		2.703.478.177	2.703.478.177
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(1.093.171.891)	(1.003.650.367)
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
253	1. Đầu tư vào đơn vị khác		5.000.000	5.000.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>9</b>	<b>8.149.546.744</b>	<b>6.033.193.245</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		8.149.546.744	6.033.193.245
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>267.760.643.265</b>	<b>276.042.982.972</b>



Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>182.664.028.642</b>	<b>168.814.618.304</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>13</b>	<b>166.838.745.029</b>	<b>146.591.893.199</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		101.861.709.496	87.027.046.711
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		930.412.101	477.924.225
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.222.191.268	2.144.330.176
314	4. Phải trả người lao động		3.906.818.798	1.854.903.507
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		734.445.676	194.119.044
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.091.904.925	1.377.964.713
320	7. Vay ngắn hạn	16	56.494.288.945	52.608.573.087
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	596.973.860	907.031.736
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>15.825.283.613</b>	<b>22.222.725.105</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	2.005.230.000	1.831.230.000
338	2. Vay dài hạn	16	9.498.024.750	15.019.730.768
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	18	4.322.028.863	5.371.764.337
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>85.096.614.623</b>	<b>107.228.364.668</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19.1</b>	<b>84.799.302.150</b>	<b>107.005.239.499</b>
411	1. Vốn góp phần		78.299.580.000	78.299.580.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		78.299.580.000	78.299.580.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(320.000)	(320.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.079.988.006	14.079.988.006
421	4. (Lô lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(7.579.945.856)	14.625.991.493
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.431.991.493	1.058.810
421b	- (Lô) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		(20.011.937.349)	14.624.932.683
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>297.312.473</b>	<b>223.125.169</b>
431	1. Nguồn kinh phí		297.312.473	223.125.169
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>267.760.643.265</b>	<b>276.042.982.972</b>



*Trần Thị Hiền*  
Trần Thị Hiền  
Người lập

*Trương Thị Ngọc Hiền*  
Trương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 2 năm 2019

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	434.873.300.919	529.694.690.207
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(3.021.909.588)	(1.382.444.405)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	431.851.391.331	528.312.245.802
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(374.914.836.631)	(452.319.308.326)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		56.936.554.700	75.992.937.476
21	Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	644.727.717	515.847.125
22	Chi phí tài chính	22	(4.702.170.719)	(4.391.679.804)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.702.170.719)	(4.358.922.479)
25	Chi phí bán hàng	23	(54.079.644.704)	(40.045.525.983)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(18.833.325.386)	(16.089.514.812)
30	(Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(20.033.858.392)	15.982.064.002
31	Thu nhập khác		617.607.578	399.722.350
32	Chi phí khác		(582.390.641)	(21.627.873)
40	Lợi nhuận khác		35.216.937	378.094.477
50	Tổng (lỗ) lợi nhuận trước thuế	25.1	(19.998.641.455)	16.360.158.479
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(13.295.894)	(1.735.225.796)
60	(Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(20.011.937.349)	14.624.932.683
70	(Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	(2.556)	1.588
71	(Lỗ) lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	(2.556)	1.588



*Handwritten signature*  
 Trương Thị Ngọc Hiền  
 Kế toán trưởng

Trần Thị Hiền  
 Người lập

Ngày 25 tháng 2 năm 2019

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Lỗ) lợi nhuận trước thuế</b>		(19.998.641.455)	16.360.158.479
02	Điều chỉnh cho các khoản: Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		10.714.732.937	9.369.538.733
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.2	(9.652.143)	-
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		16.148.006	(124.754.490)
06	Chi phí lãi vay	22	4.702.170.719	4.358.922.479
07	Các khoản điều chỉnh khác		-	1.200.000.000
08	<b>(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		(4.575.241.936)	31.163.865.201
09	Giảm các khoản phải thu		7.629.742.424	3.558.641.053
10	Giảm hàng tồn kho		4.651.925.939	14.215.549.295
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		17.063.921.572	(36.567.726.877)
12	Tăng chi phí trả trước		(3.391.415.346)	(1.789.678.490)
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.453.068.019)	(4.358.922.479)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(256.606.218)	(2.238.286.650)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		769.000.000	353.292.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.331.640.676)	(3.947.287.130)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		14.106.617.740	389.445.923
21	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(13.135.048.331)	(16.967.438.350)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	100.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		321.542.973	24.754.490
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		(12.813.505.358)	(16.842.683.860)
33	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		140.987.185.598	173.462.644.592
34	Tiền trả nợ gốc vay		(142.623.175.758)	(153.095.629.531)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính</b>		(1.635.990.160)	20.367.015.061



**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(342.877.778)	3.913.777.124
60	Tiền đầu năm		10.719.152.084	6.805.374.960
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		9.652.143	-
70	Tiền cuối năm	4	10.385.926.449	10.719.152.084

Trần Thị Hiền  
Người lập

Trương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Xuân Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 2 năm 2019

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNKDD") số 580000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 4 tháng 1 năm 2000 và các GCNKDD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 604/TB-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đồng dược; mua bán thuốc; được liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 312 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 313).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND"), phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tính hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức số kế toán áp dụng**

Hình thức số kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy tính.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập các báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản sử dụng giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, các khoản lỗ hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giá trị thuần thu được từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lỗ hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giá trị thuần thu được từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	37 - 42 năm
Phần mềm máy tính	3 - 4 năm
Bản quyền	6 năm

#### 3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	32 - 50 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư góp vào các đơn vị khác*

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

**3.10 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như một phần của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**3.11 Các khoản phải trả và trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.12 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam và được sử dụng cho đầu tư khoa học, công nghệ tại Việt Nam. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Phần trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Hao mòn của tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm vào số dự quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Khi tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được chuyển sang phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, giá trị còn lại của tài sản được ghi giảm vào số dự quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đồng thời được ghi nhận vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản các tài sản trên (là phần chênh lệch giữa giá trị thu thanh từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

**3.14 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong tương lai, hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.15 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận khi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) từ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

*Triển cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.16 Thuế

##### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoài trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi số của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị số của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi số của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoài trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế cùng một đơn vị chịu thuế.

## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất tài sản được đồng được: mua bán thuốc, được liệu, thiết bị y tế trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về hàng hóa và dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất tài sản, đồng được: mua bán thuốc, được liệu, thiết bị y tế và một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

#### 3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

#### 4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Tiền mặt	859.605.000	959.234.000	
Tiền gửi ngân hàng	9.526.321.449	9.759.918.084	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.385.926.449</b>	<b>10.719.152.084</b>	

#### 5. PHẢI THU NGÁN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải thu từ các bên thứ ba	38.088.133.292	47.357.786.732	
Trong đó:			
- Trung tâm Y tế Di Linh	5.086.339.325	4.381.429.806	
- Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	4.682.943.468	12.346.533.595	
- Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng II	3.672.965.642	2.859.315.712	
- Khác	24.645.884.857	27.770.507.619	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>38.088.133.292</b>	<b>47.357.786.732</b>	



**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Trả trước cho các bên thứ ba	7.560.518.413	3.481.594.632	
Trong đó:			
- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kỹ thuật và Công nghệ Phương Nam	4.014.000.000	-	
- Công ty TNHH Ascobha	961.293.440	-	
- Khác	2.585.224.973	3.481.594.632	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.560.518.413</b>	<b>3.481.594.632</b>	

**7. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Ngắn hạn			
Thuế GTGT chưa khấu trừ	1.798.276.713	644.072.836	
Thuế thu nhập cá nhân	647.202.733	478.657.283	
Tam ứng cho nhân viên	-	70.000.000	
Khác	12.900.000	220.954.030	
	2.458.379.446	1.413.684.149	
Dài hạn			
Kỳ quỹ	268.523.250	35.040.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.726.902.696</b>	<b>1.448.724.149</b>	

**8. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Thành phẩm	43.581.505.824	49.037.706.276	
Hàng hóa	42.488.980.913	44.401.106.255	
Nguyên liệu, vật liệu	20.401.920.176	16.554.058.717	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.857.890.422	2.640.032.186	
Hàng mua đang đi đường	1.465.414.366	3.771.359.619	
Công cụ, dụng cụ	389.605.134	121.603.761	
Hàng gửi đi bán	42.721.820	354.097.780	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>112.228.038.655</b>	<b>116.879.964.594</b>	

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Ngắn hạn			
Chi phí thuê văn phòng	1.313.289.062	243.000.000	
Công cụ, dụng cụ	495.411.775	200.205.334	
Khác	100.041.652	190.475.308	
	1.908.742.489	633.680.642	
Dài hạn			
Công cụ, dụng cụ	2.651.370.624	1.216.819.655	
Chi phí thuê	2.238.593.762	2.238.991.486	
Chi phí bảo trì và sửa chữa	2.078.641.689	1.009.017.075	
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	839.210.473	968.365.029	
Khác	341.730.196	600.000.000	
	8.149.546.744	6.033.193.245	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.058.289.233</b>	<b>6.666.873.887</b>	

ĐƯỢC CHẤM DẤU VÀ CHỮ KÝ

ĐƯỢC CHẤM DẤU VÀ CHỮ KÝ

## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá:	Số đầu năm	Mua mới trong năm	Thanh lý trong năm	Số cuối năm	Trong đó:	Đã khấu hao hết	Giá trị khấu hao lũy kế:	Số cuối năm	Số đầu năm	Giá trị còn lại:	Số cuối năm	Trong đó:	Tài sản sử dụng để chấp (Thuyết minh số 16)
Nhà cửa và vật kiến trúc	57.316.333.515	5.836.309.516	(406.217.752)	62.746.425.279	62.746.425.279	5.295.109.763	(17.565.094.711)	41.649.462.120	39.751.238.804	4.512.668.118	4.512.668.118	Tài sản sử dụng để chấp (Thuyết minh số 16)	4.512.668.118
Máy móc thiết bị	69.790.700.306	2.084.800.428	(557.090.909)	71.318.409.825	71.318.409.825	16.127.138.181	(34.181.147.982)	31.074.180.326	35.609.552.324	4.754.854.046	4.754.854.046		4.754.854.046
Phương tiện vận tải	12.912.301.483	745.300.000	(270.000.000)	13.387.601.483	13.387.601.483	1.951.279.119	(5.093.529.311)	7.248.785.674	7.818.772.172	4.852.518.770	4.852.518.770		4.852.518.770
Thiết bị văn phòng	327.670.254	231.165.455	(55.984.545)	502.851.164	502.851.164	271.685.709	(327.670.254)	193.951.793	193.951.793	-	-		-
Tổng cộng	140.347.005.558	8.897.575.399	(1.289.293.206)	147.955.287.751	147.955.287.751	23.645.212.772	(57.167.442.258)	80.166.379.913	83.179.563.300	14.120.040.934	14.120.040.934		14.120.040.934

VND

Tổng cộng

## Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Nguyên giá:	Số đầu năm	Mua mới trong năm	Số cuối năm	Trong đó:	Đã hao mòn hết	Giá trị hao mòn lũy kế:	Số đầu năm	Hao mòn trong năm	Số cuối năm	Giá trị còn lại:	Số đầu năm	Số cuối năm	Trong đó:	Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)
Quyền sử dụng đất	4.487.733.920	-	4.487.733.920	4.487.733.920	-	4.166.703.211	4.166.703.211	4.099.753.195	4.166.703.211	397.740.000	4.564.443.211	4.564.443.211	171.782.640	171.782.640
Phần mềm máy tính	963.830.800	391.170.000	1.355.000.800	395.630.800	-	395.630.800	397.740.000	662.231.000	397.740.000	4.564.443.211	4.564.443.211	4.564.443.211	-	-
Tổng cộng	5.451.564.720	391.170.000	5.842.734.720	395.630.800	-	395.630.800	397.740.000	662.231.000	397.740.000	4.564.443.211	4.564.443.211	4.564.443.211	171.782.640	171.782.640
Quyền sử dụng đất	4.487.733.920	-	4.487.733.920	4.487.733.920	-	4.166.703.211	4.166.703.211	4.099.753.195	4.166.703.211	397.740.000	4.564.443.211	4.564.443.211	171.782.640	171.782.640
Nhà cửa và vật kiến trúc	639.527.039	(44.996.364)	(598.523.403)	1.093.171.891	-	1.093.171.891	1.124.909.177	1.124.909.177	1.124.909.177	2.703.478.177	2.703.478.177	2.703.478.177	153.763.777	153.763.777
Tổng cộng	1.003.650.367	(89.521.524)	(1.093.171.891)	1.699.827.810	-	1.699.827.810	1.124.909.177	1.124.909.177	1.124.909.177	2.703.478.177	2.703.478.177	2.703.478.177	153.763.777	153.763.777
Quyền sử dụng đất	4.487.733.920	-	4.487.733.920	4.487.733.920	-	4.166.703.211	4.166.703.211	4.099.753.195	4.166.703.211	397.740.000	4.564.443.211	4.564.443.211	171.782.640	171.782.640
Nhà cửa và vật kiến trúc	639.527.039	(44.996.364)	(598.523.403)	1.093.171.891	-	1.093.171.891	1.124.909.177	1.124.909.177	1.124.909.177	2.703.478.177	2.703.478.177	2.703.478.177	153.763.777	153.763.777
Tổng cộng	1.003.650.367	(89.521.524)	(1.093.171.891)	1.699.827.810	-	1.699.827.810	1.124.909.177	1.124.909.177	1.124.909.177	2.703.478.177	2.703.478.177	2.703.478.177	153.763.777	153.763.777

VND

Tổng cộng

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. **BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ** (tiếp theo)

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp nhà cửa và vật kiến trúc để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.  
Các khoản doanh thu và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	632.954.541	347.490.920
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	89.521.524	89.521.524

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

13. **PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên thứ ba	101.861.709.456	87.027.046.711
<b>Trong đó:</b>		
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco - Chi nhánh Tây Nguyên	14.154.589.498	12.317.948.594
- Công ty Cổ phần Tephaco	7.153.473.814	5.785.502.589
- Khác	80.553.646.144	68.923.595.528
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>101.861.709.456</b>	<b>87.027.046.711</b>

14. **THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế khác	40.052.573	538.733.519	(578.786.092)	-
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.146.131	13.295.894	(256.606.218)	(169.164.193)
Thuế thu nhập cá nhân	1.243.112.672	2.402.689.948	(3.050.158.596)	595.644.024
Thuế giá trị gia tăng	827.071.373	6.624.322.223	(6.824.846.352)	626.547.244
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.144.330.176</b>	<b>9.040.308.065</b>	<b>(10.131.611.166)</b>	<b>1.053.027.075</b>
<b>Trong đó:</b>				
Phải thu	40.052.573			169.164.193
Phải nộp	2.144.330.176			1.222.191.268

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. **PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	306.297.227	260.405.926
Trung tâm Khuyến công Tỉnh Lâm Đồng	305.000.000	180.000.000
Khác	480.607.698	937.558.787
	1.091.904.925	1.377.964.713
<b>Dài hạn</b>		
Trung tâm Khuyến công Tỉnh Lâm Đồng	575.000.000	380.000.000
Nhận kỳ quỹ, kỳ cước	207.000.000	228.000.000
Khác	1.223.230.000	1.223.230.000
	2.005.230.000	1.831.230.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.097.134.925</b>	<b>3.209.194.713</b>

**16. CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)**

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

16.2 Vay ngắn hạn dài hạn									
Chỉ tiết các khoản vay dài hạn tại ngân hàng thương mại nhằm mục đích mua sắm máy móc, thiết bị cho nhà máy Phụ HỘI được trình bày như sau:									
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số cuối năm</th> <th>Ngày đáo hạn</th> <th>Lãi suất</th> <th>Hình thức đảm bảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>13.782.730.768 VND</td> <td>Từ ngày 6 tháng 1 năm 2019 đến ngày 21 tháng 12 năm 2023</td> <td>9 - 9,5 %/năm</td> <td>Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)</td> </tr> </tbody> </table>	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	13.782.730.768 VND	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2019 đến ngày 21 tháng 12 năm 2023	9 - 9,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)
Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo						
13.782.730.768 VND	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2019 đến ngày 21 tháng 12 năm 2023	9 - 9,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)						
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số cuối năm</th> <th>Ngày đáo hạn</th> <th>Lãi suất</th> <th>Hình thức đảm bảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>7.998.024.750 VND</td> <td>Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020</td> <td>5,5 %/năm</td> <td>Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)</td> </tr> </tbody> </table>	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	7.998.024.750 VND	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020	5,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)
Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo						
7.998.024.750 VND	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020	5,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)						

16.3 Vay từ một tổ chức khác									
Chỉ tiết các khoản vay từ tổ chức khác nhằm mục đích mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất thuộc từ được trình bày như sau:									
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số cuối năm</th> <th>Ngày đáo hạn</th> <th>Lãi suất</th> <th>Hình thức đảm bảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>13.782.730.768 VND</td> <td>Từ ngày 6 tháng 1 năm 2019 đến ngày 21 tháng 12 năm 2023</td> <td>9 - 9,5 %/năm</td> <td>Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)</td> </tr> </tbody> </table>	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	13.782.730.768 VND	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2019 đến ngày 21 tháng 12 năm 2023	9 - 9,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)
Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo						
13.782.730.768 VND	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2019 đến ngày 21 tháng 12 năm 2023	9 - 9,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)						
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số cuối năm</th> <th>Ngày đáo hạn</th> <th>Lãi suất</th> <th>Hình thức đảm bảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>7.998.024.750 VND</td> <td>Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020</td> <td>5,5 %/năm</td> <td>Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)</td> </tr> </tbody> </table>	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	7.998.024.750 VND	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020	5,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)
Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo						
7.998.024.750 VND	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020	5,5 %/năm	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phụ HỘI (Thuyết minh số 10)						

**16. CÁC KHOẢN VAY**

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar  
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

16.1 Vay ngắn hạn ngắn hạn																																					
Chỉ tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng thương mại nhằm mục đích bổ sung nhu cầu lưu động được trình bày như sau:																																					
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số đầu năm</th> <th>Tăng trong năm</th> <th>Giảm trong năm</th> <th>Số cuối năm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>45.032.616.987</td> <td>139.149.185.598</td> <td>(134.972.219.658)</td> <td>49.209.582.927</td> </tr> <tr> <td>7.575.956.100</td> <td>5.859.706.018</td> <td>(7.650.956.100)</td> <td>5.784.706.018</td> </tr> <tr> <td>1.500.000.000</td> <td>1.500.000.000</td> <td>-</td> <td>1.500.000.000</td> </tr> <tr> <td>52.608.573.087</td> <td>146.508.891.616</td> <td>(142.623.175.758)</td> <td>56.494.288.945</td> </tr> <tr> <td>12.019.730.768</td> <td>1.838.000.000</td> <td>(5.859.706.018)</td> <td>7.998.024.750</td> </tr> <tr> <td>3.000.000.000</td> <td>-</td> <td>(1.500.000.000)</td> <td>1.500.000.000</td> </tr> <tr> <td>15.019.730.768</td> <td>1.838.000.000</td> <td>(7.359.706.018)</td> <td>9.498.024.750</td> </tr> <tr> <td>67.628.303.855</td> <td>148.346.891.616</td> <td>(149.982.881.776)</td> <td>65.992.313.695</td> </tr> </tbody> </table>	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm	45.032.616.987	139.149.185.598	(134.972.219.658)	49.209.582.927	7.575.956.100	5.859.706.018	(7.650.956.100)	5.784.706.018	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	52.608.573.087	146.508.891.616	(142.623.175.758)	56.494.288.945	12.019.730.768	1.838.000.000	(5.859.706.018)	7.998.024.750	3.000.000.000	-	(1.500.000.000)	1.500.000.000	15.019.730.768	1.838.000.000	(7.359.706.018)	9.498.024.750	67.628.303.855	148.346.891.616	(149.982.881.776)	65.992.313.695
Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm																																		
45.032.616.987	139.149.185.598	(134.972.219.658)	49.209.582.927																																		
7.575.956.100	5.859.706.018	(7.650.956.100)	5.784.706.018																																		
1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000																																		
52.608.573.087	146.508.891.616	(142.623.175.758)	56.494.288.945																																		
12.019.730.768	1.838.000.000	(5.859.706.018)	7.998.024.750																																		
3.000.000.000	-	(1.500.000.000)	1.500.000.000																																		
15.019.730.768	1.838.000.000	(7.359.706.018)	9.498.024.750																																		
67.628.303.855	148.346.891.616	(149.982.881.776)	65.992.313.695																																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số cuối năm</th> <th>Ngày đáo hạn</th> <th>Lãi suất</th> <th>Hình thức đảm bảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>49.209.582.927 VND</td> <td>Từ ngày 2 tháng 4 năm 2019 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019</td> <td>6,5 %/năm</td> <td>Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị (Thuyết minh số 10, 11, 12)</td> </tr> </tbody> </table>	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	49.209.582.927 VND	Từ ngày 2 tháng 4 năm 2019 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019	6,5 %/năm	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị (Thuyết minh số 10, 11, 12)																												
Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo																																		
49.209.582.927 VND	Từ ngày 2 tháng 4 năm 2019 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019	6,5 %/năm	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị (Thuyết minh số 10, 11, 12)																																		

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	907.031.736	885.772.866
Trích lập quỹ	2.194.000.000	3.865.500.000
Sử dụng quỹ	(2.504.057.876)	(3.844.241.130)
Số cuối năm	596.973.860	907.031.736

**18. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	5.371.764.337	5.280.049.597
Trích lập quỹ	-	1.200.000.000
Sử dụng quỹ	(1.049.735.474)	(1.108.285.260)
Số cuối năm	4.322.028.863	5.371.764.337

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**19.1. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Năm trước		Năm nay	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Vốn cổ phần	67.998.860.000	67.998.860.000	78.299.580.000	78.299.580.000
Cổ tức	10.300.720.000	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Số cuối năm	67.998.860.000	67.998.860.000	78.299.580.000	78.299.580.000
Vốn cổ phần	(320.000)	(320.000)	(320.000)	(320.000)
Cổ phiếu quỹ	8.460.979.464	8.460.979.464	14.079.988.006	14.079.988.006
Quỹ đầu tư và lợi nhuận sau thuế (Lô lỵ kế)	19.766.787.352	19.766.787.352	14.625.991.493	14.625.991.493
Quỹ đầu tư và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(10.300.720.000)	(10.300.720.000)	(2.194.000.000)	(2.194.000.000)
Công nợ	-	-	-	-
Công nợ	-	-	-	-
Số đầu năm	67.998.860.000	67.998.860.000	78.299.580.000	78.299.580.000
Số cuối năm	67.998.860.000	67.998.860.000	78.299.580.000	78.299.580.000



**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	78.299.580.000	67.998.860.000
Vốn tăng trong năm	-	10.300.720.000
Số cuối năm	78.299.580.000	78.299.580.000

**Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố**

Cổ tức đã công bố trong năm	-	10.300.720.000
<b>Trong đó:</b>		
Chi cổ tức bằng cổ phiếu	-	10.300.720.000

**19.3 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu		Số đầu năm
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Cổ phiếu đang ký phát hành	7.829.958	7.829.958	
Cổ phiếu đã phát hành			
Cổ phiếu phổ thông	7.829.958	7.829.958	
Cổ phiếu quỹ	(32)	(32)	(32)
Cổ phiếu phổ thông			
Cổ phiếu đang lưu hành			
Cổ phiếu phổ thông	7.829.926	7.829.926	
Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.			

**19.4 (Lỗ) lãi trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
(Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	(20.011.937.349)	14.624.932.683
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(2.194.000.000)
(Lỗ) lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	(20.011.937.349)	12.430.932.683
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	7.829.926	7.829.926
(Lỗ) lãi cơ bản và (lỗ) lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	(2.556)	1.588

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**19.4 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)**

(\*) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa có kế hoạch phân chia quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính năm này để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2017 theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 110/2018/NQ-ĐHCĐ/LDP ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm tàng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

**20. DOANH THU**

**20.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước	VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>434.873.300.919</b>	<b>529.694.690.207</b>	
Trong đó:			
Doanh thu bán hàng hóa	326.109.343.973	421.709.130.146	
Doanh thu bán thành phẩm	108.131.002.405	107.638.069.141	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	632.954.541	347.490.920	
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(3.021.909.588)</b>	<b>(1.382.444.405)</b>	
Trong đó:			
Từ thành phẩm	(2.145.698.707)	(258.493.367)	
Từ hàng hóa	(876.210.881)	(1.123.951.038)	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>431.851.391.331</b>	<b>528.312.245.802</b>	
Trong đó:			
Doanh thu bán hàng hóa	325.233.133.092	420.585.179.108	
Doanh thu bán thành phẩm	105.985.303.698	107.379.575.774	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	632.954.541	347.490.920	

**20.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước	VND
Chiết khấu thanh toán nhận được	313.532.601	491.092.635	
Cổ tức nhận được	307.500.000	7.500.000	
Lãi tiền gửi	14.042.973	17.254.490	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	9.652.143	-	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>644.727.717</b>	<b>515.847.125</b>	

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn hàng hóa	302.941.484.286	383.790.892.470
Giá vốn thành phẩm	71.883.830.821	68.438.894.332
Giá vốn dịch vụ cung cấp	89.521.524	89.521.524
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>374.914.836.631</b>	<b>452.319.308.326</b>

**22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí lãi vay	4.702.170.719	4.358.922.479
Khác	-	32.757.325
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.702.170.719</b>	<b>4.391.679.804</b>

**23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân công	25.185.460.279	18.258.517.005
Chi phí marketing và quảng cáo	12.315.546.449	4.938.081.126
Chi phí vận chuyển, bốc vác hàng	4.129.982.671	4.270.239.701
Các chi phí khác	12.448.655.305	12.578.688.151
	54.079.644.704	40.045.525.983
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân công	11.609.973.897	10.872.970.845
Các chi phí khác	7.223.351.489	5.216.544.167
	18.833.325.386	16.089.514.812
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>72.912.970.090</b>	<b>56.135.040.795</b>

**24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí hàng hóa	302.941.484.386	383.790.892.470
Chi phí nguyên vật liệu	84.357.795.355	71.936.647.313
Chi phí nhân công	57.058.744.239	54.399.798.460
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.520.436.011	17.601.859.872
Chi phí khấu hao và hao mòn	10.634.322.273	9.436.113.696
Chi phí khác	21.736.502.667	18.472.936.210
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>493.249.284.931</b>	<b>555.638.248.021</b>

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế.

Ngoài ra, đối với dự án Phú Hội, thuế suất thuế TNDN áp dụng là 20%. Công ty được miễn thuế TNDN cho các hoạt động kinh doanh trong bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2015), và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN được áp dụng trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**25.1 Thuế TNDN hiện hành**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.735.225.796
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	13.295.894	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.295.894</b>	<b>1.735.225.796</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(19.998.641.455)</b>	<b>16.360.158.479</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	(3.999.728.291)	3.272.031.696
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí không được khấu trừ thuế	307.693.758	187.391.844
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Cổ tức được chia	(61.500.000)	(1.500.000)
Lỗ thuế	3.753.534.533	(1.722.697.744)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	13.295.894	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>13.295.894</b>	<b>1.735.225.796</b>

**25.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên (lỗ tính thuế) thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. (Lỗ tính thuế) thu nhập chịu thuế của Công ty khác với (lỗ) thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì (lỗ tính thuế) thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**25.3 Lỗ chuyển sang từ năm trước**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 18.767.672.663 VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	VND
2018	2023	18.767.672.663	-	18.767.672.663

(\*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày báo cáo tài chính này.

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Lương và thưởng	Năm nay	Năm trước	VND
	3.495.046.000	3.574.427.000	

**27. THUẾ HOẠT ĐỘNG**

**27.1 Khi Công ty thuế hoạt động**

Công ty hiện đang thuế tài sản theo hợp đồng thuế hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuế hoạt động được trình bày như sau:

Dưới 1 năm	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Từ 1 đến 5 năm	1.021.886.818	261.967.273	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.021.940.000</b>	<b>105.088.636</b>	<b>3.043.826.818</b>

**27.2 Khi Công ty cho thuê hoạt động**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuế hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuế tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

Dưới 1 năm	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Từ 1 đến 5 năm	532.276.364	169.209.091	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>372.000.000</b>	<b>150.059.091</b>	<b>904.276.364</b>

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. SỰ KIẾN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

Trần Thị Hiền  
Người lập

Tương Thị Ngọc Hiền  
Kế toán trưởng

Tương Thị Xuân Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 2 năm 2019



*(Handwritten signature)*



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



## BÁO CÁO

## THƯỜNG NIÊN 2018

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 03 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: (0263) 3817 937 - 3824 669

Website: [www.ladophar.com.vn](http://www.ladophar.com.vn)